

Thụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà.
Làm cho rõ mặt dân-bà nước Nam

TRÁPÔT LÉGAL

23 Jan. 1924

TÒA BÁO

REDACTION ADMINISTRATION

N° 42, Rue Catinat, N° 42

SAIGON



THE DRAGON

IMPERMÉABLE DE GRAND LUXE



Bốn hiệu làm Đại-
lý hiệu áo mưa này
đã 5 năm rồi, được
quí khách xa gần ưa
chuộng lắm. Thứ áo
này may bằng fil cho
nên dùng được liền
bỉ không mau rách
như thứ bằng vải.

Lại được một điều
quí đặc biệt hơn hết
là: nó không trở
màu, dầu khi dùng
cho tới rách cũng
còn màu sắc y như
lúc mới. Ni tắc rất
vừa vặn theo vóc
vạc người Annam.

Thứ cổ thường
giá. . . 24 \$ 00

Thứ cổ nhung
giá. . . 26 \$ 00

Thứ mỏng cho
đàn bà, tay và
bầu bằng nhung
giá. . . 24 \$ 00

Đại-lý bán sỉ và bán lẻ
trong cõi Đông-Pháp

Hiệu NGUYEN-ĐUC-NHUAN

42, RUE CATINAT SAIGON

N.B. — Khi mua áo xin nhớ nói rõ bề dài từ bầu chỉ tròn; và
bề dài cái tay, từ xương sống chỉ cườm tay, cho 2 ni đó là đủ.

THE DRAGON

IMPERMÉABLE DE GRAND LUXE

PHU NỮ TAN VAN

Năm thứ ba, số 88 — 25 Juin 1931

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Bảo-quản : 42, Rue Catinat Saigon
Số dây nói : 588, Saigon
Dây thép tốt : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6 \$ 00 — Sáu tháng 3 \$ 50 —
Ba tháng 1 \$ 80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-vân, 42, Rue Catinat Saigon.

YẾU MỤC

1. Nên trách các ông học Tây về. — P. N. T. V.
2. Cái tánh chất của Lịch-sử trước kia với bây giờ. — PHAN-KHÔI.
3. Thơ bên Paris gửi về. — THẠCH-LAN.
4. Dân bà Hồng-mao nam 1930. — VĂN-ANH.
5. Nên biết nước Nhật-bổn. — HUÔNG-NHỰT.
6. Dân bà làm quan lớn.

V... V...

GIA-CHÁNH — VỆ-SANH — VÂN-UYỂN

TIỂU-THUYẾT « Con nhà giàu » — PHẢI-NHI-ĐỒNG.

Nên trách các ông học Tây về

Trong các nước hậu-tấn ở đời này, tưởng không có nước nào bị thất-vọng
về dân du-học-sanh như là nước mình.

Du-học-sanh là hạng đi ra học ở các nước tiên-tiến văn-minh, để đem cái hay
cái giỏi của người ta về truyền-bá mở mang cho người trong xứ mình. Nước hậu-tấn
phải nhờ dân du-học-sanh, mới theo chơn nối gót người ta được. Phần sự du-học-
sanh là đi kiếm giống tốt về gieo cho đất nhà vậy.

Ngó ngay bên mình, cuộc duy-tân cải-cách của Nhật-bổn mà được thành-công
mau lẹ, kết-quả vẻ-vang; cũng là nền văn-hóa mới và cuộc cách-mạng của nước Tàu
mà gây dựng lên được đồ-số như ngày nay, chẳng phải là nhờ du-học-sanh của họ ra
công góp sức vào đó chăng? Thiệt vậy, Nhật-bổn nhờ có dân du-học-sanh lúc đầu,
cách năm sáu chục năm trước, đi sang Tây-phương cầu học, rồi về mở trường, làm
sách, dạy bảo chỉ dẫn cho người trong nước, nên chỉ dân họ đang hủ-bại mà phút
chốc biến-đổi thành ra hùng-cường văn-minh ngay. Nước Tàu nảy ra tinh-thần dân-
chủ và đập lên được cái nền văn-hóa mới, bằng những rìng văn biên học, của họ
đem ở Thái-tây về, cũng là nhờ dân du-học-sanh. Tôn-Văn, Trương-giới-Thạch, Ưng
Tĩnh-Vệ, Hồ Hán-Dân, Sái Nguyễn-Bồi, Hồ Thích-Chi, cùng là cả trăm cả ngàn người
khác, ở trong chánh-giới, quân-giới, học-giới của họ bây giờ, đều là du-học-sanh cả đó.

Còn nước Xiêm nhỏ xiu kia, mà trong nước sắp đặt hẳn hoi, mở mang tốt,
đẹp, cũng là nhờ du-học-sanh nữa.

Du-học-sanh của người ta, thì dân nhờ nước cậy, như thế, còn du-học-sanh
mình thì nước được cậy dân được nhờ gì ở đâu?

Nói ra thì mịch lòng các ông ấy thiệt, nhưng việc phải thì cứ nói, cứ trách.

Người mình qua học bên Pháp, bên Đức, bên Hồng-mao cũng có, thông-minh
chẳng thua gì ai, môn-học nào mình theo cũng tới, cái bằng-cấp treo cao mấy

minh cũng giết xuống mà bỏ vô túi được. Người trong nước thấy họ đi học, mà học giỏi đầu cao, là ai nấy đều mừng rỡ, trông mong lắm chờ. Trông mong họ về làm báo, viết sách, mở trường, diễn-thuyết v... v... phổ-thông truyền-bá những cái hay mà họ đã học-lập được của người ta, đừng mở khôn bày khéo cho đồng-bào ngu dốt ở nhà, đang đòi học-thuật hơn là đòi cơm, khát tri-thức hơn là khát uống.

Thế mà không! Không ai muốn lo, hay biết lo tới việc đó hết. Cũng có năm ba ông có lòng và chịu khó viết báo hoặc làm sách để phổ-thông tri-thức cho đồng-bào, nhưng ta phải nhìn nhận rằng cái số năm ba ông thì có thấm vào đâu, lại còn bị một vài ông trong đó, làm sách đã không xứng đáng gì, mà viết tiếng mẹ đẻ, chẳng muốn cho ai hiểu, thật là tội quá. Ngoài năm ba ông lưu-lâm đó ra, còn thì đều là vô tâm cả; vô tâm với nhơn-quần xã-hội, chứ xem ra hữu tâm về chuyện sanh-nhai, phú quí, danh-vọng, kim tiền lắm.

Họ là người có học nhiều, chẳng trông mong vào họ để phổ-thông giáo-hóa cho dân, thì trông vào ai?

Mà phổ-thông giáo-hóa, chẳng mượn cách viết báo làm sách, thì có cách gì?

Ông Gutenberg bày ra máy in, chính là để cho người đời dùng dụng cụ truyền-bá tư-tưởng học-thuật cho mau lẹ; mà các nước văn-minh còn chăm lo về việc phổ-thông giáo-dục bằng sách vở báo chí thay, nữa là nước mình, thì còn cần đến đâu nữa.

Có lẽ nhiều ông cũng muốn làm việc phạn-sự ấy, nhưng tội-nghiệp quá, không viết được quốc-ngữ, không rành tiếng Annam. Ủa! không biết thì phải học chứ. Có lý đầu người một nước mà không thạo tiếng mẹ đẻ, không rành văn quốc-âm mình chỗ được? Nếu có người Nhật nào gặp cảnh như vậy, chắc là họ lấy làm tự mặc cỡ lắm, mà họ phải học tiếng mẹ đẻ của họ ngay. Chẳng biết các ông người Việt-nam mà quên tiếng mẹ đẻ, viết quốc-ngữ không thông kia, cũng có cái quan niệm về danh-dự như thế không?

Than ôi! Dân-chúng đang cần có tri-thức phổ-thông mà sách vở không có; những người có tài-học, làm được sách vở phổ-thông, thì không làm hay không biết làm; như thế thì con đường tự-do tiến-hóa của ta còn xa xôi lắm. Thấy hạng thượng lưu học-thức của người ta, rồi ngó lại của mình mà hổ thẹn, mà thất-vọng!

P. N. T. V.



Thế-giới ngày nay, thấy dân-tộc càng văn-minh tiến-hóa chừng nào, thì họ càng sùng bái những danh-nghĩa trong lịch-sử, càng bảo-tồn những cổ-tích có quan-hệ của họ bấy nhiêu. Rất dỗi một căn nhà, một gốc cây, có di-tích của các bậc anh-hùng, danh-sĩ, là họ giữ gìn trân-trọng; hay là các nơi cổ-tích, hư một chút là họ sửa liền. Họ biết quý người có công nghiệp với non sông nòi giống của họ như thế, họ biết giữ những chỗ dấu xưa tích cũ của họ như thế.

Bà Triệu Ẩu là một bậc danh-nghĩa trong lịch-sử nước ta; đền thờ của bà ở Thanh-hóa, là một nơi cổ-tích quý của ta. Ta phải nhớ bà Triệu-Ẩu, tức là phải bảo-tồn cái cổ-tích ấy mới được.

Nay cái cổ-tích quý báu ấy đã tiêu tàn nghiêngngã rồi, ta có nên sửa sang lại không?

Người biết ơn tiên-nghĩa, người biết quý trọng cổ-tích, người có tấm lòng ái-quốc, tất nhiên đều cho là nên.

Nên, thì ta phải quyết giúp vào việc sửa sang đền kỷ-niệm bà Triệu-Ẩu đi.



Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Giấy chứng sức khoẻ vợ chồng?

Mấy bữa trước, sự tình cờ khiến cho chúng tôi gặp một người chị em ở trong nhà thuốc, đang mua thuốc gì đó không biết. Cui người ốm yếu xanh xao, ai thấy cũng biết ngay là có bệnh nặng.

Hỏi thăm mới biết là chị ta ho lao, lây ở người chồng. Nay anh chồng đã quá ngựa truy-phong, để lại cho chị ta cái bệnh nguy-hiểm đó với hai đứa con nhỏ, hình như trong phổi cũng có trùng Cốc (Bacilles de Kock, là vi-trùng ho lao) thì phải, tội nghiệp thay!

Ở đời còn có nhiều người lấy chồng gặp cảnh như thế, chứ có phải một mình chị này đâu.

Thấy vậy, bắt chúng tôi tự hỏi rằng: Xứ ta bây giờ, có nên buộc các cậu thanh-niên nam-tử trước khi cưới vợ, phải trình giấy chứng nhận sức khoẻ ra hay không?

Xét kỹ, tưởng ai cũng cho là nên.

Đời này là đời phiến-ba vật-giục, phần nhiều thanh-niên nam-tử, chơi bời quá độ, ăn uống không chừng, do đó mà vương nhảm những bệnh: ho lao, ung-dộc, hoa-liều v...v... đều là những bệnh truyền-nhiễm hiểm nghèo; nếu trị không dứt, thì đến lúc lấy vợ đẻ con, có thể lây qua cho vợ con, cái di-hại thật là lớn lao gớm ghiếc. Bởi vậy nhiều nước ở Âu Mỹ bây giờ, ra luật buộc người con trai lấy vợ, phải trình giấy chứng nhận sức khoẻ, kêu là *Certificat prénuptial*. Có nước, như nước Đức, đã thi hành luật phạt nặng những người chồng sang bệnh truyền-nhiễm cho vợ con. Cái chánh-sách ấy của người ta, chính là để ngừa các bệnh di-truyền, và giữ sự tốt đẹp khoẻ mạnh cho nòi giống loài người vậy.

Thanh-niên nam-tử nước mình, thua thanh-niên nam-tử các nước về tinh-thần học-thức gì thì thua,

chờ về sự ăn uống chơi bời chắc hẳn không kém. Huống chi ở xứ mình những cái nguyên-nhơn sanh bệnh thì nhiều, mà các phương pháp trừ bệnh lại thiếu, thì các cậu ham ăn ham chơi, tránh sao cho khỏi không rước trùng độc nọ bệnh kia vào trong mạch máu. Nhiều người lại có tánh hồ người giấu diếm, thành ra có biết là nguy-hiểm, cũng không dám tìm thầy kiểm thuốc trừ đi. Thật là hại lớn!

Rồi thì kết hôn, rồi thì sanh sản, làm hai lây cho người khác, tức như người chị em và mấy đứa nhỏ chúng tôi đã thấy trên kia.

Vậy thì cái chứng-chỉ sức khoẻ, là để giữ vệ-sanh chung, để cầu lấy giống tốt, nước khác đã làm, thì nước ta càng nên làm hơn nữa.

Một nhà-thi-sĩ Hy-lạp, sanh 500 năm trước ông Giê-su, đã từng nói như vậy: « Khi nào nuôi heo, người ta chọn giống tốt, vô tật, để nó đẻ ra heo con mập tốt mạnh khoẻ; thế sao trong sự vợ chồng, người ta chỉ biết lấy nhau bằng tiền bạc thôi. Vậy thì loài người có yếu đuối lần đi, cũng chẳng lấy gì làm lạ... »

Câu nói từ đời nào và ở tận bên Hy-lạp, mà sao thấy nó đúng với cái tình-trạng hôn nhân ở xứ mình ngày nay quá. Người ta lấy nhau chỉ ngó cái tú sắt hay là cái bằng-cấp mà thôi, không kể đến sức khoẻ, đến con cháu mai sau là gì cả; nguy thay cho giống nòi!

Có nên rao kén chồng không?

Một cô độc-giã ở Lạc-tĩnh gọi lên cho chúng tôi một cái lời rao kén chồng, mượn đăng vào chỗ quảng-cáo, và một bức thơ hỏi ý-kiến, có mấy câu hỏi như vậy:

1. Làm vậy có phải là con gái tàn-thời không?

2. Con nhà từ-tế ở các nước có làm như thế không?

Hai câu hỏi đó, có định-ninh hẳn chúng tôi cứ lấy thiệt tình trả lời cho cô, mà trả lời trên báo để cho chị em cùng biết : có nên thì hãy đăng lời rao của cô, bằng không thì xé bỏ đi.

Được người chị em thật lòng như thế, chúng tôi cũng không ngại gì mà không lấy lòng thật để trả lời.

Sự đề lời rao lên báo kén chồng, theo ý chúng tôi, chẳng phải là sự mới-mẽ gì ; cũng không cứ là người con gái tân-thời mới làm được. Nó là một chuyện cũ rồi. Ngày xưa chưa có báo, chớ những bực phong-lưu khuê-các ở nước Tàu, đã từng bày cách gieo trái cầu ở trên lầu cao xuống, trúng vào ai thì lấy người ấy, hay hoặc là ra đề thi văn phú, để thử tài các cậu thanh-niên tài-tử mà lấy làm chồng ; vậy cũng là một cách rao kén chồng chớ gì ? Từ báo ngày nay, chỉ là thay cho trái cầu và văn thi đó thôi, không có gì lạ. Vậy thì ta không nên tưởng lầm rằng cách rao báo kén chồng, là sự phát-minh của con gái tân-thời.

Cách ấy, ngày nay thanh-hành ở nhiều nước bên Âu-châu, thứ nhất là nước Pháp, nước Đức, nước Ý. Song ta nên biết đó là tự tình-thể xã-hội của họ xui nên. Số dân-bà của họ dư nhiều, mà chế-độ hôn-nhơn thì một chồng một vợ ; lại thêm nào là sanh-hoạt khó-khăn, nào là pháp-luật bó buộc, cho nên có nhiều người đàn bà kiếm chồng thật khó ; họ mới phải lấy cách rao lên báo, để tìm người đời bạn. Đã có những tờ báo riêng về việc mai mối rao « hàng » như thế.

Nhưng mà những người rao báo để lấy chồng kiếm vợ, phần nhiều là có nguyên-nhơn ở trong : hoặc là tuổi tác lớn-làng, hoặc là danh phận xui xẻo, và nhiều nguyên-nhơn gì đó khác nữa, họ mới phải dùng đến cách rao. Sự thiệt, những người rao ấy, phần đông không phải là hạng bần-bao xứng đáng gì trong xã-hội. Thứ mở mấy tờ báo rao vợ chồng của họ ra mà coi, đồ ai thấy cô nào là nữ-học-sanh, có nào là lương-gia khuê-các, hay cậu nào là hạng con nhà tử-tế đứng-dẫn trong đó. Con nhà tử-tế, hạng gái lương-thiện của họ, chẳng ai rao trong báo để lấy vợ tìm chồng, cũng chẳng ai tìm chồng lấy vợ ở trong lời rao cả.

Chị em ta ngày nay, dầu có ai muốn rao kén chồng, tưởng những người hiền thời-vu, cũng không ai thêm cười, mà cũng không lấy gì làm lạ.

Có điều ta không nên tưởng cách đó là hạp với cách cũ-chỉ của tân-thời phụ-nữ mà làm. Cách ấy,

bọn tân-thời phụ-nữ ở Âu Mỹ, có tư-cách, có tri-thức, cũng cho là hèn-lạ, thì sao mình lại bắt chước ?

Nước lên 7 su ?

Công-nho của Thành-phố Saigon năm nay, hựt tới 100 ngàn đồng, thành ra một thước khối (mètre cube) nước phải tăng thuế lên 7 su, bằng với giá nước ở Cholon, để gở vào khoản thuế ấy lấy 100 ngàn đồng, bù đắp vào lỗ trống của công-nho.

Được, thành-phố làm sao mà dân không phải vàng. Thứ nhất là ban ủy-viên lại càng có quyền làm ; phải còn hội-đồng thành-phố đâu mà có đại-biểu dân để kêu nài giùm cho dân.

Nước là vật cần-dùng thứ nhất cho người ta, mà tăng thuế lên lúc này có phải là hạp thời không ?

Thành-phố tăng lên thì tăng, miễn là dân đừng thiếu nước dùng, và mấy xóm như Khánh-hội, Vĩnh-hội, đừng đến nỗi vì giành nhau thùng nước mà lỗ dầu chảy máu là được. Song chúng tôi chỉ lo mấy ông chủ phố, mượn dịp nước tăng thuế ấy, để tăng tiền phố lên giữa hồi này, là hồi ai ai cũng cầu bớt xuống đây.

Thiệt vậy, bọn ở nhà thuê phố mượn chúng tôi đã từng kinh-nghiệm rằng mỗi khi có thuế gì tăng lên một phần, thì chủ phố tăng lên mấy phần ; đã đập vào lưng bọn « không nhà » để trả thuế, rồi các ông ấy lại còn có lời là khác nữa. Cũng như là bọn Hoa-thương ở đây, hồi mới rục rịch có tin rằng những hàng lụa của Tàu nhập-cảng, tăng thuế lên 50%, thuế tăng thì chưa thi-hành, mà họ đã lên giá cái quần lãnh, hay một thước hàng là mấy các mấy su rồi.

Chúng tôi cũng lo sự tăng thuế nước lên, rồi chỉ con nhà nghèo phải ngửa vai ra gánh, là như vậy đó.

Mà thôi, thành-phố đã tăng lên, có trời lay cũng không giã nữa. Song dân muốn sao thành-phố coi chừng cách nào, đừng để các ông chủ phố đập vào lưng bọn nghèo đói chúng tôi, cũng đừng để cho chúng tôi nhiều khi thiếu nước ăn xài như trước. Lúc này thành-phố lại nên cử ban ủy-viên xét giá sanh-hoạt, coi xét định đoạt làm sao cho giá đồ ăn thức dùng ở chợ được giảm xuống, kéo bấy lâu vật-giá ở lục-tĩnh thì rẻ như bùn, mà tại đây vẫn chịu mắc, tội nghiệp cho con nhà nghèo và bọn thất-nghiệp lắm.

Có vậy thì dân sẽ thấy rằng : A, thành-phố tăng thuế này thuế kia lên, mà cũng trông nom săn sóc đến cuộc sanh-hoạt của dân đời chút.

CÁI TÁNH CHẤT CỦA LỊCH-SỬ TRƯỚC KIA VỚI BÂY GIỜ

Trên tập báo này, số mới rồi, tôi có bàn về sự lập thân của thanh-niên nam-nữ đời nay : sự lập-thân được rộng rãi, khỏi bị buộc chỉ theo một con đường nào ; sự lập thân được tự-chủ, khỏi phải làm đồ dùng cho kẻ khác ; sự lập thân rất dễ dàng cho mọi người, hễ có tài có chí thì ắt nên. Sự tôi nói đó có quan-hệ với vấn-đề lịch-sử ít nhiều ; nhưn đó tôi liên-tưởng đến vấn-đề ấy và hôm nay bàn về cái tánh-chất của lịch-sử.

Chỗ tôi muốn nói, là chỗ thay đổi của nó : cái tánh-chất của lịch-sử từ rày về sau sẽ khác hẳn với trước kia.

Người ta sống ở đời, rút cuộc lại được cái gì ? Ấy là một cái trong những cái nghi-vấn thuộc về sự quan-niệm đời người, cũng gọi là « nhân-sanh-quan ». Cái nghi-vấn ấy, các nhà tông-giáo và triết-học xưa nay trả lời không giống nhau. Vì giáo-chủ có thể-lực ở xã-hội phương Tây, Jésus-Christ, thì bảo rằng người ta có « linh-hồn » ; sự sống ở đời này là tạm, qui hồ sau khi chết, linh-hồn được lên thiên-đàng mà hưởng phước đời đời ; sự sống ở trên trời mới là sự sống thật. Còn vị giáo-chủ có thể-lực ở xã-hội phương Đông, như nước Tàu và nước ta, là Khổng-tử, thì lại bảo rằng sự sống của người ta ở đời này vẫn là qui, nhưng rồi cũng phải chết ; có một cái làm cho người ta không chết được, ấy là cái « danh ». Tức như lời ngài nói trong sách Luận-ngữ rằng : « Người quân-tử lấy làm đau đớn khi qua đời rồi mà danh chẳng được xưng ra vậy. » (1) Như vậy, theo Jésus-Christ, thì người ta chết mà không chết là ở cái linh-hồn được rồi ; (2) còn theo Khổng-tử, thì người ta chết mà không chết là ở cái danh được truyền đến đời sau.

Đây không phải nơi so-sánh hai cái thuyết ấy, cũng không phải nơi luận về linh-hồn ; ở đây cốt nói về cái danh là cái có dính-giáp với lịch-sử mà thôi. Cốt nói về danh mà lại truy-nguyên đến chỗ xa xuôi ấy, để cho biết sự lưu danh là một cái mục-

(1) 論語,衛靈公=子曰:君子疾沒世而名不稱焉。

(2) Được rồi nghĩa là được siêu-thăng, được lên thiên-đàng, tiếng riêng của bên Đạo.

đích cuối cùng của đời người cũng như sự rồi linh-hồn vậy, chớ chẳng phải tâm-thương đau.

Người Tàu và người nước ta, lâu nay vẫn sống trong cái giáo-nghĩa của đức Khổng, cho nên lấy sự lưu-danh làm trọng. Người phương Tây, tin-đồ của Cơ-đốc, cả đời cây-cục cho được rồi linh-hồn thể nào, thì người Trung-quốc và người Việt-nam, cả đời cây-cục cho được lưu-danh lại đời sau cũng thế ấy. Sự ấy đã thành ra một cái mục-đích chung cho người đời, bất kỳ là ai ; bởi vậy bên Tàu có câu tục-ngữ : « Báo tử lưu bi, nhân tử lưu danh, » thì tình-cờ không ben mà giống nhau, tục-ngữ bên ta cũng có câu : « Hùm chết để da, người ta chết để tiếng. »

Cách để tiếng lại đời sau, kể ra cũng nhiều lắm ; nhưng có một cách chánh-dang và chắc-chắn hơn hết, là cách được ghi tên vào lịch-sử. Cái kia có hai minh-dụng nơi mà cũng là cái truyện hoặc cái hạnh-trang in trong văn-tập của một nhà trư-thuật nào, đều là cách làm cho mình không chết đó ; song găm lại, sao cho bằng được đứng tên vào trong quốc-sử là vinh-diệu hơn ?

Trong một nước, ai nấy đều muốn lưu-danh, mà lưu-danh thì ai nấy lại đều muốn lưu ở trong lịch-sử. Lịch-sử đâu có chỗ đủ lưu được hết cả danh người một nước, mà ai nấy đã như giành nhau thì tất ai mạnh nấy hơn. Nước Tàu và nước ta hồi xưa, mạnh hơn hết là vua. Bởi vậy, vua là người có quyền đứng « bao » cả lịch-sử, — cũng như bây giờ ta có tiền đứng bao cả một chuyến xe — trước hết vua lưu-danh của vua, rồi thứ đến các quan kể vua, rồi thứ nữa mới đến những ai mà vua bằng lòng thì vua cho lưu-danh người ấy.

Nói đến đây, đã hơi rõ cái tánh-chất của lịch-sử hồi xưa là thế nào rồi. Các nhà sử-học của Tàu và ta trước kia, vẫn có cái-nghĩa sử là gì : đại-khai nói sử để chép chuyện đời xưa hầu làm giám-giới cho đời sau, hay là để khuyên kẻ lành mà răn kẻ dữ. Họ nói vậy thì nói, nhưng theo sự thiệt thì khác : nói sử để khuyên-trừng giám-giới thì thật nói để lưu-danh cho vua quan là đúng với sự thiệt hơn.

Ái làm-ra sử? Thường thường là các quan ở sử-quân, vàng lĩnh vua mà làm ra. Theo như đời xưa thì sử-thần ở một bên vua luôn luôn: quan sử bên hữu thì chép lời nói của vua; quan sử bên tả thì chép việc làm (1). Bởi vậy, vua se-da (2) chết-định, sử cũng biên; vua lấy vợ, đẻ con, là việc rất thường, sử cũng biên. Không phải là sử không hề chép chuyện dở của vua; duy có về chuyện hay thì một nói ra mười, và có nhiều chuyện không báo xót gì mà đã là của vua thì cũng chép, là đều làm hại cho lịch-sử rất lớn. Vì cơ ấy, học-giả bên Tàu đời nay, có người nói: « Hai mươi bốn thứ sử của Trung-quốc đời xưa chẳng qua là gia-phổ của các triều vua mà thôi vậy ».

Đọc sử Tàu và sử ta, thường thấy có ông quan được vua yêu, khi qua đời, vua ban lời ai-diếu, từ tế một diên, rồi còn dạy sử-quân lập truyện riêng cho ông quan ấy để liệt vào quốc-sử. Ấy là cái ân-diễn lớn lắm; người nào nhân lãnh được, là vinh hạnh lắm. Nhưng xét lại cho kỹ, sử đã là của riêng nhà vua thì việc ấy có khó gì; cũng như nay nếu tôi có tiền, tôi bao cả một chuyến xe hơi, tôi ra ai thì tôi cho người ấy lên đi với tôi, việc ấy có khó gì!

Nhớ chừng như, theo lệ quốc-triều ta, hệ quan ngũ-phẩm trở lên thì mỗi khi bỏ hay thăng, được biên vào sử. Cho nên hệ quan càng lớn chừng nào, thì càng có cơ-hội được lưu danh vào quốc-sử chừng nấy, chứ không luận ông quan ấy có tài-cán thế nào, công-trang ra sao. Bởi vậy, khi chúng ta đọc sử, cũng thường thấy vào năm nào đó, biên rằng « dùng Lê-văn-Xoài làm Thượng-thor » hay là « dùng Nguyễn-hữu-Mit làm Ngự-sử »; rồi ít lâu chi nữa, lại thấy biên « Nguyễn-hữu-Mit tốt, (3) Lê-văn-Xoài hoẵng (4) »; mà trong khoảng giữa mấy năm hay mấy chục năm ấy chẳng thấy ông thượng Xoài ở bộ có kiến-minh ra được việc gì, và ông ngự Mit có bài sớ nào can vua hết! Những người ở kề vua, sự lưu-danh vào sử nó tiện lợi là vậy đó, nó dễ-dàng là vậy đó.

Nói chừng nấy mà thôi thì còn sót, và tỏ ra sự chúng ta xét-đoán về sử chưa được công-bình. Sử còn chép nhiều hạng người khác nữa: Tức như

hiếu-tử, nghĩa-phụ, tiết-phụ, liệt-nữ, ăn-dật, cao-tăng, đều có liệt truyện cả; thế dù biết đầu thất-phu thất-phu mà có tài có đức, cũng được ghi tên vào sử để đời. Nhưng lại phải xét rằng những hạng người này đều là hạng « thuận-dân » của vua, hạng người mà trên kia đã nói hễ vua hằng lòng thì cho lưu-danh đó vậy.

Tổng-quát cả bao nhiêu cái quan-niệm của người mình từ trước đối với lịch-sử, rồi tôi thấy ra trong đó mười phần, hình như chỉ có hai ba phần để khuyến-trừng giám-giới mà thôi, còn hết bảy tám phần để lưu-danh, để chiếm làm chỗ riêng đăng truyện lại những cái tên to lớn nghe mà rung mình cho hậu-thế. Như vậy, tôi muốn làm một lời kết-luận, rất thật-thà rằng: Cái tánh-chất của lịch-sử ta trước kia tuy nói là để khuyến-trừng giám-giới, mà kỳ thiệt là để lưu-danh cho những người có thế-lực trong nước, tức là vua và quan đó thôi.

Chưa biết đến sau ngàn muôn năm nữa rồi cái tánh-chất của lịch-sử nó còn thay đổi ra mặt nào nữa không; nhưng hằng biết bây giờ đây thì bên Tàu và bên ta cũng vậy, cái tánh-chất lịch-sử đã theo thời-đời mà thay đổi rồi, khác hẳn với trước kia.

Trước kia, sử thuộc về quyền sở-hữu của vua, như người ta đã nói, sử là gia-phổ của nhà vua. Song bây giờ không thế nữa, sử là của chung một dân-tộc, của chung người một nước.

Trước kia, sử do các quan ở sử-quân vàng mạng vua mà làm ra; cái gì chép, cái gì bỏ, tự quyền vua đoán-định. Song bây giờ không thế nữa, quyền làm sử ở trong tay các nhà sử-học trong nước, mà phải được quốc-dân công-nhận thì một bộ sử nào đó mới được lưu-hành. Nhà vua hay chánh-phủ hoặc có tự mình làm ra sử, nhưng nếu không vừa lòng quốc-dân thì cũng trở nên không có giá-trị, không ai thèm đọc đến.

Trước kia, sử để khuyến-trừng giám-giới về danh-danh, mà để lưu-danh cho vua quan về đẳng-thiệt, như đã giải rõ trong bài này. Song bây giờ không thế nữa, sử có một cái công-dụng lớn, là để ghi sự tấn-hóa của một dân-tộc về các phương-diện. Cái tánh-chất của lịch-sử đời nay, trong đó vẫn có một vài phần để khuyến-trừng giám-giới và để lưu-danh; nhưng phần đó là phần phụ; phần chánh là để ghi sự tấn-hóa của một dân-tộc.

Trước kia, sử chỉ chuyên-trọng về một mặt chánh-trị mà bỏ sót các mặt khác. Như thế là bởi cái quan-niệm của người làm sử và người đọc sử hồi đó chỉ chăm vào sự thanh-suy trị-loan của một nhà vua mà thôi, của một triều-đại mà thôi. Bây giờ không thế nữa, đã ghi sự tấn-hóa của một dân-tộc

về các phương-diện thì ngoài chánh-trị ra, còn có những kinh-tế, thực-nghiệp, văn-chương, mỹ-thuật không kể hết. Như thế là bởi cái quan-niệm về quốc-gia của người đời nay không lấy một nhà vua làm trọng mà lấy cả dân-tộc làm trọng vậy.

Coi mấy điều so-sánh trên đây, đủ thấy cái tánh-chất của lịch-sử bây giờ khác với trước kia là thế nào rồi. Cái tánh-chất ấy sung-mãn trong cõi sử-học ngày nay, cho đến chừng nào thế-giới đại-đồng, không còn có cái giới-hạn quốc-gia nữa thì nó mới lại thay đổi lần khác.

Đến đây tôi mới nói rõ sự liên-tưởng (*enchaine-ment d'idées*) của tôi ở trên kia là thế nào. Đương nói chuyện lập-thân của thanh-niên nam-nữ đời nay, sao lại bắt-quờ qua lịch-sử? Ấy chẳng qua tôi có ý nói: Như cái tánh-chất lịch-sử ngày nay đã thay đổi rồi, cho nên ai muốn lập thân mà đạt đến cái mục-dịch của đời người, theo như Khổng-tử, cho được lưu-danh đến hậu thế nữa, cũng dễ hơn thuở xưa.

Đã biết rằng lịch-sử ngày nay chú-trọng về sự tấn-hóa chứ không chú-trọng về sự lưu-danh. Song sự tấn-hóa nào cũng không có thể đi một mình được mà phải dựa vào nhân-vật. Bởi vậy, chúng ta sanh trong thời đại này, nếu nhận cho cái mục-dịch cuối-cùng đời người theo như Khổng-tử là phải, thì chúng ta cũng không mất cái cơ-hội cho mình lưu-danh đâu.

Thứ nhất là nhờ lịch-sử đời nay để ghi sự tấn-hóa của một dân-tộc đủ cả các phương-diện, cho nên sanh trong một nước mà ai có một tài một nghề gì, có công về một phương diện nào trong cuộc tấn-hóa, cũng sẽ được lưu-danh. Ví dụ như Chim và Giao, đánh cho chết cũng không trật đứng vào trương đầu của lịch-sử thế-thao Việt-nam.

Lịch-sử sau này sẽ không chép chuyện se-da, cưới vợ, đẻ con của vua nữa. Sau này những người nào được ghi tên trong quốc-sử, ấy là cậy ở sự công-bình của nhà làm sử sau này, mà nhà làm sử lại phải nhắm theo sự công-bình của quốc-dân. Bây giờ sẽ không ai có quyền như ông vua hồi xưa, muốn lập truyện cho ai thì dạy các quan sử-quân lập truyện cho người ấy. Một điều làm cho chúng ta không còn thấy mà nóng mặt nữa, ấy là ông thượng Xoài, ông ngự Mit, không còn viện lệ mình là quan ngũ-phẩm trở lên mà choán-dảm hết bao nhiêu trương lịch-sử quí báu của chúng ta. Như vậy, lịch-sử Việt-nam sau này sẽ rộng chỗ cho chúng ta là đương-nào! Bây giờ vẫn không khỏi sự giành nhau để lưu danh; nhưng giành nhau

bằng tài năng, bằng công nghiệp, bằng cái ảnh hưởng của sự tấn-hóa, thì cái giành ấy, theo đức Khổng chúng ta, « là cái giành quân-tử » (1) không còn ai mạnh nấy hơn như trước nữa.

Ái mà đã biết rõ sự thay đổi của tánh chất lịch-sử như tôi nói đây, thì lại càng nhìn thấy sự lập thân ở đời nay là rộng rãi tự-do lắm thay. Này! anh, chị hay là tôi, em hay là qua, đều có tư cách lưu danh trong quốc-sử mai sau này, chứ không đợi có hàm ngũ-phẩm trở lên!

PHAN-KHOI.

(1) 論語, 入份 = 子曰...其爭也君子



Về tin cô Lê-thị-Thắm đền Hanôi

Trong kỳ báo 86, bản-báo theo tin của phóng-sự-viên gửi lại, mà đăng tin rằng cô Lê-thị-Thắm là người thiếu-nữ đi bộ từ Nam ra Bắc, đã tới Hanôi bữa 30 Mai rồi.

Ấy là phóng-sự-viên bản-báo nghe tin hớp tốp mà làm, rồi do lòng vui mừng cho bạn gái, bản-báo vội vàng đăng tin, cũng là làm.

Sự thiệt, thì bữa 30 Mai, mới có người anh của cô Lê-thị-Thắm là Lê-ngọc-Cải tới mà thôi, còn cô Thắm bị phong sương giữa đường, nên phải nhuộm bệnh, còn nằm ở nhà thương Nghệ-an hay Thanh-hóa hiện giờ.

Thế nghĩa là cô chưa đi tới Hanôi.

Song đường đi 1.800 cây số, mà cô đã tới Vinh hoặc Thanh-hóa, thế là 6 phần đường đã trải qua được 5 rồi, còn một phần nữa, lại là chặng đường dễ đi, thì mai một hết bệnh rồi, chắc sao cô cũng đi tiếp cho tới.

(1) 禮 = 動則左史書之言則右史書之

(2) Vua có bệnh thì gọi là se-da, hay là: ngai ngự se.

(3-4) Cũng thế chết mà quan lớn chết thì nói là « hoẵng » 薨, quan nhỏ chết thì nói là « tốt » 卒; còn vua chết thì nói là « băng » 崩, dân chết thì nói là « tử » 死: ấy là theo lẽ vậy.

ĐÀN BÀ HỒNG

Nội đàn-bà trong thế-giới, ai cũng phải nhìn nhận rằng đàn-bà Hồng-mao tiến-bộ hơn hết. Chị em bên ấy, tỉnh-ngộ đã lâu, hoạt-động đã lâu, cho nên tới ngày nay, có cái kết-quả tiến-bộ hơn chị em ở các xứ khác vậy.

Cái kết-quả tiến-bộ của nữ-giới Hồng-mao năm 1930, tức là năm ngoài đây, thấy bày tỏ ra một cách vẻ vang tỏ rõ lắm. Mà về phương-diện nào trong xã-hội cũng thấy đàn-bà tiến-bộ cả. Bởi vậy họ đã tự-phụ rằng năm 1930 ở Hồng-mao là « Năm đàn-bà » (*l'année de la Femme*).

Muốn chứng thiệt rằng kêu năm 1930, là « năm đàn-bà », không phải quá đáng gì, nên *Phụ-nữ Tap-chi* (*Woman's leader*) ở Luân-đôn đã đem hết mọi sự tiến-bộ của nữ-giới Hồng-mao, về chánh-trị, về văn-chương, về nông-thương, về xã-hội v...v... mà bày tỏ ra, tức là bài tôi dịch-thuật dưới đây vậy. Chị em đọc rồi, tất nhiên phải có cái cảm-giác rằng: Đó, đàn-bà người ta tiến-hóa như thế, trong một năm biết bao nhiêu là việc thành-công, khiến cho người đời chú ý; còn trong một năm của chị em mình, chẳng ai làm được việc gì đáng kể cho mình, chớ đừng nói tới sự khoe được với ai hết. Rồi thì chị em ta cũng phải tỉnh-ngộ ra rằng trên con đường tiến-hóa, mình còn phải ra công gắng sức lâu ngày, mới theo kịp người ta được.

ĐÀN-BÀ HỒNG-MAO VÀ CHÁNH-TRỊ

Đàn-bà Hồng-mao được sự vẻ vang rằng có hai người chị em đã chiếm được cái địa-vị rất cao ở trong Quốc-gia Chánh-phủ. Một là cô Bondfield, Thượng-thor bộ Lao-động; hiện nay bà thượng đang lo cứu vớt cái nạn thất-nghiệp ở trong nước. Hai là cô Suzan Lawrence, phó Thượng-thor bộ Vệ-sanh.

Trong Hạ-nghị-viện Hồng-mao, có 14 nữ-nghị-viên (kỳ tuyển-cử năm kia, có 13 người mà thôi, nhưng năm ngoài đặc-cử thêm một người nữa, là bà Noel Buxton). Vào Nghị-viện, các bà ấy cũng tỏ bày chánh-kiến nọ kia, cũng cãi-cọ quốc-sự vậy khác, sốt-sắng, hăng-hái, hùng-hồn, không thua gì đàn ông.

Năm ngoài, các bà ấy đã làm cho Nghị-viện phải chuẩn-y bốn cái luật quan-hệ cho đàn bà con nít.

Các bà nghị-viên lại yêu-cầu cho đàn bà được vào Thượng-nghị-viện nữa. Nhưng khi cái nghị-án (1) ấy đem lên Thượng-nghị-viện xét, chỉ thiếu có 6 lá thăm mà thành ra bị bác. Số người phản-đối, có 6 người mà thôi; xem vậy thì chẳng bao lâu nữa, đàn bà Hồng-mao cũng được dự vào Thượng-nghị-viện vậy.

(1) Việc gì đem ra bàn-bạc xem xét để thi-hành, ấy là cái nghị-án.

Ngoài ra, cũng nhờ các bà nữ-nghị-viên, mà có nhiều công việc mới được thi-hành: nào là việc trừ bỏ những nhà cửa dơ-dây chật hẹp; nào là việc bắt buộc con nít đi học, nhà cha mẹ nghèo thì nhà nước giúp cho; nào là lập thêm ra nhiều nhà hộ-sanh; nào là mở ra những nơi để nuôi đàn bà vô-phước mà bị tàn-tật.

Đó là kể sơ mấy việc ra làm chứng vậy thôi, chớ sự thiệt còn nhiều việc quan-hệ ích-lợi nữa, nhờ sự hoạt-động chánh-trị của đàn bà mà có. Trong các ban ủy-viên lập luật (*Commissions législatives*) tại Nghị-viện, thì ban nào cũng có đàn bà dự vào, chỉ trừ ra có ban ủy-viên Tài-chánh là không mà thôi.

Sau hết, năm ngoài Nghị-viện thêm một người đàn bà được ứng-cử, là bà Noel Buxton, đã nhiều lần cãi cọ về vấn-đề canh-nông, được Nghị-viện khen ngợi tán-thành lắm.

ĐÀN BÀ HỒNG-MAO VÀ VĂN-HỌC

Về phương-diện văn-học, năm ngoài đàn bà Hồng-mao cũng xuất-sắc lắm. Nhiều sách xuất-bản, do ngọn bút phụ-nữ viết ra. Có một cuốn tiểu-thuyết, người ta cho là quan-hệ hơn hết trong năm 1930, và lại quan-hệ hơn hết trong đời này nữa, ấy là cuốn tiểu-thuyết: « Lão nhà giàu

MAC NĂM 1930

Mahoney » (*Richard Mahoney*), của cô Handel Richardson.

Trong các nhà thi-sĩ, có cô Edith Sitwell, đã lựa lọc những thi-văn hay của mình mà in ra thành sách; lại viết một cuốn sách bán bạc về thi, tựa là: « Những cái vui thú của Thơ » (*Les plaisirs de la Poésie*).

Sau hết, cô Bagnold viết một cuốn sách cho nhi-đồng, tựa là « Tô-ma và Dan » (*Thomas et Jane*), người ta bình-phẩm, đều ngợi khen là cuốn sách viết hay và khéo, con nít đọc rất có ích.

Về mặt văn-chương tuồng hát, đàn bà soạn ra cũng nhiều; có bốn năm bốn tuồng, vừa hi-kịch,

chuyên-môn về các môn thuốc khác, như các thầy-thuốc đàn ông vậy.

Năm ngoài, các bà y-sĩ Hồng-mao đã yêu-cầu được nhiều quyền lợi mà lấy làm họ bị thiệt-thòi; bây giờ y-sĩ đàn bà làm việc trong các nhà thương của nhà-nước, cũng ăn lương như đàn ông.

Có một việc mới mẻ hơn hết, là từ năm ngoài, ở kinh-thành Luân-đôn và nhiều tỉnh-thành lớn trong nước Hồng-mao, thấy lập ra nhiều nhà thương, của đàn bà xúm nhau lại tổ-chức và trông coi lấy, từ thầy thuốc cho tới những người điều-đường, người làm công-chuyện lại vật trong nhà thương, cũng đều là đàn bà hết, chớ không có một người đàn ông nào xen vào.

Nhơn vì nghề trị bệnh đời này, cần dùng tới chất *radium* (1), cho nên đàn bà cũng lập riêng ra một cái viện, kêu là viện *Radium*; tháng 11 năm rồi, lập viện ấy ra, tốn hết 8.000 đồng vàng Hồng-mao (gần 100 ngàn đồng bạc ta).

Về việc hộ-sanh, các nữ-y-sĩ Hồng-mao cũng hết sức chăm nom, và mở mang nhà đẻ, ở khắp

(1) Là một chất thuốc về loài kim, do vợ chồng ông Curie và ông Bémont, đều là nhà hóa-học người Pháp, kiếm ra từ năm 1899. Bà Curie bây giờ hay còn, nổi danh là một nhà nữ-hóa-học giỏi lắm. Chất *radium* sáng lạ lùng, bởi vậy người ta dùng nó để chiếu rọi qua thân thể xương cốt người bệnh, mà xét bệnh cần được.



Hình 13 người đàn bà Hồng-mao ở trong Hạ-nghị-viện bảy giờ. Hàng trên đếm từ tay mặt qua tay trái, người thứ nhì là bà Bondfield, thượng-thor bộ Lao-động.

Các nhà nữ-thi-sĩ, chỉ chuyên viết những tiểu-truyện của các bà khác, ấy là thứ văn-chương có đặc-sắc hơn hết của nữ-văn-sĩ nước Hồng-mao, thì có cuốn « Bà Gaskell và bầu bạn của bà » (*Mrs Gaskell et ses amis*) của cô Elisabeth Haldane, được thiên-ha hoan-nghinh lắm. Còn nhiều sách khác, cũng là thứ văn truyện-ký (*biographie*), bày tỏ rằng đàn bà có biệt-tài về cái nghề ấy, không thua đàn ông.

vừa bi-kịch, của các bà viết ra, đem diễn ở các nhà hát lớn tại Luân-đôn, thiên-ha vỗ tay như sấm vang pháo nổ.

ĐÀN-BÀ HỒNG-MAO VÀ Y-KHOA

Về nghề làm thuốc, thì đàn bà Hồng-mao vẫn tiến-bộ dữ lắm. Bây giờ họ không chuyên-trị về các môn thuốc đàn bà (*Gynécologie*) như trước nữa, mà cũng

PHU NU TAN VAN

các nơi, để giúp đỡ về việc sanh sản cho chị em trong nước.

Nói tóm lại về y-khoa, phụ-nữ Hồng-mao xuất-thân ra học tập và gánh vác đã lâu, mà năm 1930 là một năm có nhiều việc thành công, nhiều việc xuất-sắc về con đường ấy hơn cả.



DÀN-BÀ HỒNG-MAO VÀ NGHỀ-NGHIỆP

Trong nước Hồng-mao, công-sở nào cũng có đàn bà làm việc. Nhiều công-sở, họ chiếm được chức-vụ lớn và địa-vị cao nữa.

Năm 1930, có 12 bà đốc-lý, làm đầu những cái thành-phố cũng quan-hệ, chứ không phải chỗ hèn gì. Các tòa án, có tới 2.300 đàn bà làm quan tòa xử kiện.

Nhiều bà, nhờ vì học-thức và địa-vị trong xã-hội mà được chánh-phủ cử vào các ban ủy-viên, như là ban ủy-viên coi về nạn thất-nghiệp, ban ủy-viên coi về việc giao-thiệp của Tôn-giáo và Quốc-gia, ban ủy-viên coi về án xử-tử, ban ủy-viên coi các hàm mô than đá v... v... đều là những ủy-viên quan-hệ, mà đàn bà được có ghế ngồi có tiếng nói trong đó.

Đàn bà vào làm công-sở, càng ngày càng nhiều. Trước kia, nhà nước mở các cuộc thi, lựa người làm việc trong các ty các sở nhà nước, chưa cho đàn bà dự thi; nhưng từ năm 1915 trở đi, sự ngăn cấm ấy đã bãi đi, thành ra khi nào có kỳ thi nhà nước, là có đàn bà cùng thi. Có kỳ thi chỉ có đàn bà đậu mà thôi, mấy ông mấy thầy rớt hết, mắc cỡ quá.

Tuy đàn bà được thi vào giúp việc các công-sở như vậy, nhưng còn lương bổng, vẫn thua sút đàn ông, và khi nào đi lấy chồng thì



Cô Johnson



Bà Bruce

bị mất việc; ấy là những điều thiệt hại cho đàn bà, họ đang phấn-đấu dữ, chắc nay mai nhà nước cũng phải bỏ mấy cái lệ ấy đi.

Họ làm cả lính canh-sát nữa. Nhà nước cử cô Dorothy Peto làm chức cố-vấn, lo sắp đặt và tập luyện một đội lính nữ-cảnh-sát, trước chỉ có 50 người thôi, nhưng năm ngoài đã lên số 100 rồi. Kinh-thành Luân-đôn, người ta đã thấy đàn bà bận đồ cảnh-sát, ra đứng ở ngã ba ngã tư, dơ cây ra dấu cho xe cộ đi lại, cũng

lạnh lẽo sáng suốt, không kém mấy chú lính đàn ông chút nào.

Hiện nay, cả nước Hồng-mao có chừng 100 bà nữ-trang-sư. Người đàn bà làm trang-sư trước hết là bà Jvy Williams, đã được chánh-phủ cử làm quan pháp-luật cố-vấn, và làm đại-biêu cho Hồng-mao qua hội-nghị Pháp-luật nhóm ở thành La Haye nước Hòa-lan, để sửa lại bộ luật Vạn-quốc. Ấy là một sự vẻ-vang cho đàn-bà vậy.

Có một bà được cất nhắc lên tới chức vệ-sanh giám-đốc, lương bổng mỗi năm 1.500 đồng livres sterling. Theo giá bây giờ, thì 1.500 đồng livres sterling của Hồng-mao, chạy nhăm 18 ngàn đồng bạc ta. Bà vệ-sanh giám-đốc đó, có trách-nhiệm trông coi việc vệ-sanh cho một xóm có 250 ngàn dân. Lương lớn và việc lớn thay!

Hai thành-phố Brentford và Chiswick mới bỏ hai người đàn bà làm đầu, trông coi thơ-viện và nhà bảo-tàng; chức-vụ này lớn lắm, vậy mà đàn bà cũng làm được.

Lại có một bà được cử làm hội-trưởng cho hội liên-biệt của toàn-quốc giáo-sư; một bà khác được cử làm hội-trưởng một hội nghiên-cứu triết-học, là một hội mới mở ra ở Hồng-mao lần thứ nhất.

Đại-khai đàn bà Hồng-mao đã chiếm được những địa-vị vẻ-vang, nghề-nghiệp quan-hệ là như thế, chứ bây giờ kể ra hoài, cũng không hết được.

DÀN-BÀ HỒNG-MAO VÀ MÁY BAY

Năm 1930, phụ-nữ Hồng-mao về đường máy bay đã làm nên nhiều việc oanh-liệt vẻ-vang lắm.

Đàn bà đã bày tỏ rằng về nghề bay, không những họ đủ tài-năng làm được mọi việc như đàn ông, lại cũng cạnh-tranh với đàn ông nữa.

Bởi vậy cho nên cô Amy Johnson, mới có 17 tuổi, mà ngồi một mình trên máy bay, cất cánh từ Luân-đôn tới mây lướt gió qua tới Úc-châu rồi lại bay trở về, cả thảy đi lại có 17 ngàn cây số. Người ta đã so sánh cô như phi-công Lindbergh, tức là người trước nhất ngồi máy bay một mình, từ thành Nhiều-do bên Huê-ký vượt Đại-tây-dương mà qua Paris, hồi năm 1927.

Bà Victor Bruce cũng ngồi máy bay một mình, bay từ Luân-đôn, qua Ấn-độ, Miến-điện, Bắc-kỳ, sang Trung-quốc, qua Nhật-bồn, rồi vòng lối Thái-bình-dương mà trở về. Bà có ghé qua Hanoi ta, ở mấy hôm.

Còn bà Bailey, cô Spooner, cũng đều là đàn bà bay giỏi có tiếng, tỏ ra can-đảm ghê gớm. Ngoài ra còn nhiều người đàn bà khác, làm vẻ-vang cho nghề bay của Hồng-mao nữa.

DÀN-BÀ HỒNG-MAO VÀ VIỆC CÔNG THƯƠNG

Số đàn bà làm việc trong các xưởng công-nghệ chế-tạo, tới năm ngoài thấy tăng lên nhiều lắm. Có điều cách thức làm việc, cũng là lương bổng, còn chịu thua thiệt đàn ông; ấy là những việc hiện nay họ đang ra sức yêu cầu và vận động cho được bình-đẳng.

Họ đã tổ-chức ra hội nghiệp-đoàn, để bình vực lợi quyền của đám thợ đàn bà, và cứu giúp nhau trong khi thất-nghiệp. Bây giờ mỗi năm lại có một lần hội-nghị tất cả đám phụ-nữ lao-động trong nước; người ta cho cuộc tổ-chức ấy quan hệ cho đàn bà lắm.

PHU NU TAN VAN

Trong thương-trường, đàn-bà chen vai sẵn bước vào rất đông, chiếm được các địa-vị trọng-yếu. Cũng có nhiều người làm chủ một hãng buôn hay là một xưởng thợ rất lớn. Ví dụ như một bà kia ở tỉnh Manchester, bà năm học tập nghề thương-mại và lý-tài ở một công-xưởng lớn, thêm 2 năm làm thợ-kỹ nữa, rồi được lên làm chủ nhì ở công-xưởng ấy. Còn một bà khác làm chủ một nhà buôn lớn ở giữa kinh-thành Luân-đôn. Ngoài ra còn nhiều người nữa, kể không hết được.

DÀN-BÀ HỒNG-MAO Ở GIA-ĐÌNH

Đàn-bà Hồng-mao ra ngoài thì hoạt-động về cuộc chánh-trị, việc sanh-kế như thế, mà ở trong gia-đình, họ vẫn sẵn sóc công việc nhà, và sốt-sắng về việc sanh-sản nuôi nấng con cái lắm. Ai tưởng rằng đàn-bà ra gánh vác công-việc xã-hội mà bỏ gia-đình, là người ấy tưởng lầm. Người ta nói rằng đàn-bà Âu-châu, chỉ có đàn-bà Hồng-mao là siêng năng các việc tề-gia nội-trợ hơn cả. Rất đối là có con gái ông Thủ-tướng Mac Donald bây giờ, vừa giúp đỡ cha về giấy tờ việc quan, lại vừa trông nom nhà cửa, đầu đó có thủ tự hẳn hoi; bởi vậy cô đã được tiếng khen là bực hiền-nữ.

Đàn-bà Hồng-mao, tuy ở trong gia-đình, nhưng họ quan tâm chủ ý đến tất cả các vấn-đề quan-hệ về chánh-trị. Vì họ cho rằng việc chánh-trị của nhà nước, nào là luật này luật khác, nào là thuế no thuế kia, nhất thiết đều có dính liểu cho những người nội-trợ cả, cho nên họ phải biết.

Hiện nay ở Hồng-mao có cái nạn thất-nghiệp, là vấn-đề quan-hệ lắm, cho nên quan Thượng-thor Lao-động, là bà Bondfield, đang tính khôi phục những cái

nghề lặt vặt, chế-tạo ở trong nhà, để giúp đàn-bà có công-việc mưu sanh, cho nhẹ bớt cái nạn kinh-tế khó khăn đi đôi chút.

Đó, năm 1930, phụ-nữ Hồng-mao đã tấn-tới về các phương-diện là như vậy. Phụ-nữ Tập-chí là cơ-quan chung của họ, đã phò bày cuộc tấn-hóa của chị em Hồng-mao như đã thuật ra trên đây, rồi báo ấy nhắc lại công-việc mình trong hai chục năm nay, hết lòng hết sức với cuộc phụ-nữ giải-phóng ra sao. Báo ấy mở ra từ năm 1910, làm cơ-quan vận-động cho nữ-giới, trải bao phen phấn-đấu gian-nan, rồi đàn bà Hồng-mao mới được địa-vị chánh-trị ngang như đàn ông. Bây giờ báo ấy vẫn là một cơ-quan hướng đạo cho nữ-giới Hồng-mao, và chuyên tâm về việc chánh-trị giáo-dục cho đàn bà; những người biên-tập và chủ-trương trong báo cũng đều là đàn bà cả.

Đọc bài này, thấy tới năm 1930 mà phụ-nữ Hồng-mao có cái kết-quả tốt đẹp như thế, thì ta nên biết rằng ấy là nhờ công-phu học hành tu-lĩnh của họ cả, chứ không phải là tự-nhiên ai đem cái kết-quả tốt đẹp ấy mà trao vào tay họ đâu. Tôi nhớ trong báo này đã có đăng một bài khảo-cứ về cuộc nữ-quyền vận-động của Hồng-mao, xét ra sự thiệt, thì ba bốn chục năm trước, tình-hình của họ không khác gì tình-hình của chị em mình ngày nay, nghĩa là đều bị bỏ buộc trong gia-đình, bị ngăn rào ngoài xã-hội cả, nhưng vì họ cố học, cố làm, cố bày tỏ tài-năng trí-thức ra, cho nên mới được như ngày nay vậy. Ta không muốn như họ thì thôi, nếu muốn như họ, thì ngoài con đường học-vấn ra, không có đường nào khác nữa.

VĂN-ANH

MỘT NGƯỜI ĐÀN-BÀ LÀM QUAN LỚN

Trước khi chưa có cuộc cách-mạng, chưa lập thành ra nước Dân-chủ, thì đàn-bà Y-pha-nho cũng bị bó buộc về lễ-giao xưa nọ, chế-độ cũ kia gắt lắm. Đàn-bà con gái đi đâu một mình, không có em, cháu chồng con đi kèm, là bị thiên-ha nói vầy nói khác liên. Đàn-bà lại cũng không được hưởng quyền lợi cùng là chiếm địa-vị gì ở trong dân chánh-trị bao nhiêu.

Bỗng chốc lửa cách-mạng bùng lên, cuộc chánh-trị thay đổi, là cái địa-vị của phụ-nữ đổi khác ngay.

Sau khi chánh-thể Dân-chủ lập lên được hai ba bữa (Dân-quốc thành lập ngày 14 Avril), thì một người đàn-bà được cất-nhấc lên một ngôi quan lớn. Ấy là cô Victoria Kent, làm giám-đốc các ngục (*Directeur Général des Prisons*), trông coi và lo sửa sang lại tất cả các ngục-thất khám-đường trong nước.

Nước Y-pha-nho có người đàn-bà được làm quan lớn như thế, mới có cô là lần đầu, mà cả trong thế-giới, có người đàn-bà được giữ cái địa-vị và trách-nhiệm quan-hệ như thế, cũng mới có cô là trước hết.

Cô Victoria Kent, người còn nhỏ tuổi, (mới trên 20) chưa có chồng, trước làm Trang-sư ở tòa-án, tại kinh-thành Madrid. Bên Y-pha-nho, đàn-bà làm Trang-sư và làm thầy thuốc ít quá, tức như tòa-án ở Madrid, chỉ có bốn nữ Trang-sư mà thôi.



Cô Victoria Kent

GIÁM-ĐỐC CÁC NGỤC TRONG NƯỚC Y-PHA-NHO

Cô là đảng-viên đảng cấp-tiến xã-hội, và xưa nay vẫn là một tay cách-mạng hăng-hái. Kỳ tuyển-cử Hội-đồng Thành-phố hồi đầu tháng Avril, cô đi khắp tỉnh này hạt kia, diễn-thuyết hô-hào cho dân bỏ thăm cho đảng Dân-chủ được thắng, tức thị là nền Quân-chủ phải đổ, mà cuộc cách-mạng thành-công.

Cuộc cách-mạng ở Y-pha-nho, có là người sốt sắng, hăng-hái, có công-lao hơn hết trong đám dân bà. Bởi vậy sau khi chánh-phủ Dân-quốc thành-lập rồi, thì chánh-phủ Dân-quốc nhớ công-lao cô, và biết tài-năng của cô, nên chỉ mới đặt cô lên cái ngôi cao kia và giao cái trọng-nhiệm kia cho cô vậy.

Cô làm giám-đốc các ngục, là phụ thuộc vào bộ Hình, cho nên có phòng làm việc rộng rãi, oai-nghiêm, ở giữa bộ Hình. Dưới quyền sai khiến của cô, có vô số quan-lai và binh-linh đàn ông, thật là vẻ vang cho đàn bà quá.

Những khám giam tù ở Y-pha-nho trước kia chật hẹp, dơ dáy, và linh tráng cũng hà-hiếp đánh đập người ta. Nay cô đứng ra, để sửa sang lại tất cả những cái tệ cũ. Cô nói rằng :

« Ôi ! cái chế-độ giam tù ở Y-pha-nho bấy lâu, thật là vô-nhơn-đạo. Bấy giờ phải sửa-sang-cải-lại, về vật-chất và về tinh-thần cũng vậy. Tôi đã truyền lệnh cho đem báo và sách vở khám cho tù đọc. Trước kia vua quan cấm sự đó, độc-ác quá đi. Minh cầm cái tự-do về xác thịt của người ta rồi, lại cầm cả cái tự-do tinh-thần của người ta nữa sao ? »

Hiện nay cô đang lo sắp đặt sửa sang các việc về khám-đường và tù-phạm ; cả ngày tới bộ Hình làm việc chăm chỉ lắm. Các báo phụ-nữ ở Âu Mỹ, đều tỏ lòng khen ngợi cô, và nhận rằng cô tới cái địa-vị như thế, là sự vinh-diệu chung cho tất cả nữ-giới.

Rồng ra đời

Rồng ra đời thì trời mưa, mà hề trời mưa thì có áo mưa hiệu The Dragon cũng ra đời.

Quý ông muốn sắm áo mưa thứ thiệt tốt nhất mà giá rẻ thì chỉ có kiếm thứ hiệu The Dragon là được vừa ý. Xin coi cho kỹ và nài cho có nhãn hiệu The Dragon bằng satin thêu chữ vàng dính sau hầu áo.

THĂM CUỘC ĐẤU-XẢO THUỘC-ĐỊA VÀ QUỐC-TÊ Ở PARIS

Của THẠCH-LAN

Sau khi tôi bị sở Cảnh-sát đón bắt trước nhà hàng «Petite Source» cùng với nhiều bạn khác, một viên-chức trong ty mật-thám Paris đến khuyên tôi như muốn dự cuộc khánh-thành thì nên xin Coupe file của ông Chiappe ; chứ chỉ có một cái «carte» do «Hội các nhà làm báo Đông-dương» phát cho, thì không đủ tránh cho tôi lắm sự trở-ngại. Chiều bốn giờ ngày 6 Mai thì mở cuộc khánh-thành, vậy sáng hôm ấy, tôi định ghé sở cảnh-sát-trưởng để hỏi về vấn-đề ấy. Chẳng dè, khi ra khỏi khách-sạn và đi được vài bước, thì có hai ông mật-thám đón rước và điệu tôi thẳng về bót Pan-théon. Bị giam mãi cho đến bảy giờ tôi mới được thả, hóa ra tôi không được mục-kích buổi khánh-thành long-trọng nọ ; không được nghe các ngãi diễn-thuyết ; cũng không được thấy quang-cảnh các thân-hào thuộc-địa áo-mũo rực rỡ như thế nào.

Nhưng mà sáng hôm sau, 7 Mai, hồi 10 giờ sáng, là giờ mà công-chúng được vào xem đấu xảo lần thứ nhất, tôi cùng với một người học-sanh Annam, đã có mặt ở rừng Vincennes. Công-chúng không mấy đông ; trường đấu-xảo ở trong rừng, có cái quang-cảnh là một cái xưởng còn đương dở việc làm, chưa thiết hoàn-thành. Đi đâu cũng gặp thợ mặc đồ xanh, đương cuốc, đương đào ; đường lối trong trường này thì cát mới rang-rạng ; nhiều nơi, ngõ đi hẹp hòi, còn lỗ hổng và bùn lầy. Chưa có vườn hoa, bồn kiển. Các lâu đài thì phần nhiều còn trống không. thính thoảng gặp một vài người thổ-trước các thuộc-địa, mặt mày ngơ-ngáo. Cuộc đấu-xảo này có mấy nước có thuộc-địa dự : Belgique, Italie, Etats-Unis, Hollande, Portugal và Danemark. Thiếu một nước Anh. Trong sáu tháng, kể từ ngày 6 Mai, chánh-phủ Pháp cùng với các xứ kề trên, phô-bày ở trong rừng Vincennes những nhân-vật các thuộc-địa, để người Pháp ở đây biết các xứ còn thái-bình là đường nào. Lại muốn tỏ cho các nhà tư-bổn bên này hiểu rằng đầu từ hai năm

nay có loạn ở Đông-dương và vài thuộc-địa khác, mà sự « thái-bình » vẫn là sự thái-bình thật. Xa xuôi quá, những người Pháp có cổ-phần với các hội to bên ta, như nhà ngân-hàng Đông-dương, Công-ty than đá ở Bắc-kỳ, vân vân, mới nghe hơi động bên ta, đã vội quá lo mà bán đồ bán tháo cổ-phần đi, làm cho cổ-phần sụt giá mau quá, thành thử ảnh-hưởng không hay cho nền tư-bổn. Nay sẵn những lâu-đài Đế-thiên, Đế-thích ; sẵn những linh nón nhọn, Annam ; sẵn các đảo kếp cũi-lương phô-bày ra đó, thì tiện cho các tư-bổn gia tin ở xứ hòa-bình.

Đường lớn vào cửa trường đấu xảo, hai bên có cột to trắng xóa, coi cũng hay. Có những cây dừa nước để gợi cảnh nhiệt-đới. Các hãng Brun, Citroen, Félix Potin, vân vân, đều có dự vào để làm quảng-cáo.

Chẳng những thế, các hội « Tin-lành », « Thiên-chúa » cũng đều có lâu-đái rực-rỡ để cổ-động cho mình. Sự đó rất là dễ hiểu : trong công-cuộc chinh-phục thuộc-địa, các hội ấy có dự vào mặt-thiết lắm.

Vui nhất là vị học-sanh cùng đi với tôi có lẽ đã lâu xem chữ Tàu, nên vừa thấy ba chữ 天主堂 thì đọc to lên : « Thiên-Sanh-Đường » ! Đọc thế cũng có ý-nghĩa : Nhà trời với nhà bào chế vẫn là nơi cứu thế, phải không ?

Có một cái cột rất to, hai bên hông đề tên những nhà đã đi chinh-phục các thuộc-địa trong ngũ châu.

Tôi đã nói trường đấu-xảo còn lỗ-dở như cái xưởng đang làm. Trông chỗ nào cũng thấy như một cái bộ xương. Đông khách xem nhứt thì có Angkor-Vat lừng lẫy.

Đường vào đền thì có bộ đá to tướng, trên có nhiều sư-tử trông-nom.

Nhà này do nhà kiến-trúc Blanche làm ; nghe đâu có một hội to ở Hué-kỳ đã hỏi mua.

Khách đến xem (nhiều nhà giàu Hué-kỳ) thường

hay đứng trước cửa đền Cao-mên này mà chụp ảnh.

Chúng tôi có xem qua những nhà lá, những chùa chiền của các thuộc địa Phi-châu, Úc-châu, Đông-dương vân vân. Còn trống lăm.

Đền « Thuộc-địa Bảo-tàng-viện » vách ngoài chạm những người, vật, cây, cỏ, các nơi thuộc-địa, rất khéo. Trong thì bày ra lăm kiểu binh khí như ngư-lôi, tìm thủy-dĩnh, đủ tỏ cái sức rất khoẻ của quân đội Pháp.

Đền « Thống-báo Quốc-tế » rất rộng, cửa to, cột lớn. Đây là nơi để cho ai muốn sang thuộc-địa đến hỏi tin-tức về lịch-sử, kinh-tế, chánh-trị.

Mỗi thuộc-địa hay là « bảo hộ » có một pavillon. Chúng tôi có xem qua các tòa nhà Nam-kỳ, Bắc-kỳ và Trung-kỳ.

Tòa nhà Nam-kỳ kiểu giống viện bảo-tàng Saigon. Một người lính Bắc-kỳ giữ cửa. Trong có bày các bức họa và bức ảnh : người, vật, trường học, chợ búa, xe kéo trong Nam-kỳ. Họ có bày mấy cái hình Annam : Vợ chồng, con cái và thiếu-nữ Annam. Thiết giống ta chẳng phải là đẹp nhất thế giới, song coi quang-cảnh này thì ra lẽ xấu quá.

Cái đình Bắc-kỳ với những áo mào nhân vật phở ra đó nhắc cho khách đến xem nhớ rằng chế-độ phong-kiến còn ở Đông-dương.

Nhất là pavillon Trung-kỳ. Trước cửa có bốn cột vuông, chạm-trổ khéo, làm cho ta nhớ cung-điện nhà Nguyễn, với phong-cảnh còn rất xưa ở Huế...

Ngoài những nhân-vật thuộc-địa, như đàn bà Annam và một vài chị négresse mà thính-thoảng tôi được gặp trong hội này ra, thì tôi còn được xem vườn động-vật. Hôm nay, những đừa nước, những cây đào còn bỏ ngoài sân, chưa sắp đặt thành thứ-tự chi cả. Vài con sư-lữ; vài con hươu; vài con voi. Đi loanh-quanh gần-trai người Đông-dương, chúng tôi gặp vài người Bắc-kỳ mặc áo dài đen, quần rộng ống, chun mang guốc, lê chổi và bước đi thững thính, coi ra vẻ phong-lưu mà bợ-ngợ...

THẠCH-LAN.

KỶ TỚI CÓ HAI MỤC MỚI:

1. — ĐAY MAY VÀ THÊU THÚA.
2. — VAI NGỰ-SƯ TRÊN ĐÀN VÂN.

TIN MỚI CHUYỆN LẠ

MỘT VỊ GIÁO-SƯ THỨC LUÔN 135 GIỜ.

Giải quán-quân « không ngủ » mới đây đã bị một người Huê-kỳ đoạt rồi. Ấy là M. Andréas Fischer, giáo-sư đại-học-đường Chicago, thức luôn trong 135 giờ (5 ngày 5 đêm và 15 giờ) không có nhắm mắt lần nào cả.

Muốn bày tỏ cho mọi người biết sức con người có thể chịu được sự không ngủ là bao lâu, cái ông vô-dịch « thức hã rằm » đó bèn mời các ông giáo-sư và lương-y họp lại làm một ban Ủy-viên, để coi tài ông thức!

Khi ban Ủy-viên họp lại đủ rồi, M. Andréas Fischer bèn leo lên giường — cái mới khở — mà nằm cho ít mệt một chút, rồi khi thì xem sách, khi thì nói chuyện cầm chừng...

Dựa bên giường, có mấy ông thị-chứng, phải thay phiên nhau mà gác.

Thiết quả Andréas Fischer thức dùng 135 giờ, và cách mấy năm trước, ông ta cũng đã có thức một lần tới 115 giờ rồi nữa.

Tuy vậy, nhưng chắc Andréas Fischer cũng lấy câu này mà ở đời : « Muốn sống một cách sung sướng thì ngủ ! »

SỰ TIN DI-ĐOAN KỶ-DỊ CỦA NGƯỜI NHỰT TRONG VIỆC DỪNG DÂY-THÉP-NÓI.

Người Nhựt-bồn ngày nay tuy đã văn-minh lắm, song có khi họ cũng còn tin tưởng di-đoan, như bà con mình vậy.

Như sự dùng dây-thép-nói (téléphone) dân Nhựt không khi nào dám nhận cái số hiệu có con số 42 bao giờ. Họ nói con số ấy xui lắm, ai có nó thì nội trong năm đó phải chết liền!

Bởi vậy có nhiều khi muốn tránh con số ấy, nhiều nhà giàu hay hãng buôn lớn, họ dám xuất ra từ 18 đến 50 ngàn quan để mướn người đi thương-ngại với số Điện-báo, dặng đôi giùm con số khác ít nguy-biêm hơn cho họ.

Bây giờ số Điện-báo cũng lấy làm bối rối lắm, vì không ai chịu xài cái số hiệu có con số 42 ấy hết thì làm sao?

Có 2 cách : một là bầy bỏ các con số ấy, hai là để cho nhà-nước dùng, gán cho các công sở, như là các bộ, vì có lẽ các tinh-trang Nhựt ít tin tưởng di-đoan hơn!

MỘT SỞ NHÀ RIÊNG CHO ĐÀN-BÀ KHÔNG CHỒNG Ở.

Tại kinh-đô Paris lâu nay đã có một cái lâu-đài để riêng cho đàn-bà ở, kêu là « Palais de la Femmes » do một hội từ-thiện của đạo Thiên-chúa Cải-lương lập ra, song nó chỉ là một nơi trú ngụ của đàn-bà, một nhà phước-thiện riêng vậy thôi, chứ không có mục-dịch gì cao xa khác nữa.

Ở Hambourg (Đức-quốc) lại khác. Người ta đang tính cất một cái nhà lớn 3 gian và có sân rộng, để riêng cho hạng đàn-bà không chồng ở mà thôi.

Trong nhà ấy sẽ có một cái nhà hàng để riêng cho đàn bà lễ đối chích bạn, cùng ăn uống chung với nhau, song mỗi phòng đều có bếp núc riêng ra hết.

Cũng sẽ có một phòng âm nhạc chung và phòng thêu, may, vân vân...

Có lẽ đến ngày lễ Sanh-nhật (Noël) tới đây thì người ta làm lễ khánh-thành sở nhà ấy được. Nếu theo ý-kiến của nhà thi-sĩ Tân-Đà, mà đặt tên sở nhà ấy là « Sở-thành-tướng cũng đúng lắm.

NÊN BIẾT NƯỚC NHỰT BỒN

Nhựt-bồn là một nước năm sáu chục năm trước cũng hủ bại như mình, thế mà phút chốc họ cải cách duy tân, thành ra nước văn minh cường-thạnh. Ta đang mong được như họ, vậy thì con đường họ đã trải qua ra sao, ta phải nên xét. Ta nên biết nước Nhựt là vì vậy. Bà Hương-Nhựt đã có một bài nói sơ về cái đại-thể của Nhựt-bồn trong kỳ báo 84, đây là bài nối theo, tưởng chị em ta nên chú ý mà đọc, để cho biết Nhựt-bồn tiến-hóa ra làm sao?

P. N. T. V.

CÁCH ĂN Ở VÀ PHONG TỤC NHỰT-BỒN

Một kỳ trước, tôi đã nói nước Nhựt-bồn bây giờ không thua gì các nước phương Tây. Thật vậy, bây giờ trong nước cũng có quân-dội, có hải-quân, có các sở máy lớn, các nhà buôn to, có sở hòa-xa, bưu-chánh, đại học-đường, có hiến-pháp, nghị-viện, nội-các, phe đảng chánh-trị v.v. nói là các cơ-quan tổ-chức, cần dùng cho cuộc tiến hóa văn-minh, họ không thiếu gì hết.

Mọi phương-diện văn-minh thì họ không thua kém gì người Âu-Tây, song không phải hay dở gì họ cũng đều theo, bao giờ những tánh tình phong tục hay ở nước họ, họ vẫn giữ, chứ không như ta chỉ bắt chước những cái vỏ bề ngoài mà đã vội cho là văn-minh. Đây tôi xin thuật cách ăn ở và một vài phong tục của họ để chị em xem.

Nhà cửa và đồ đạc trang hoàng. — Nhà làm bằng cây, không có lầu, phần nhiều hay làm nhà ván, có cổng. Nhà không có xây tường, thường thường chung quanh nhà để dư ra một khoảng vắn rộng để làm hiên, những tấm vách ngăn đều làm bằng giấy ráp vào thành phòng, khi thì tháo ra một hai tấm cho thoáng không-khí. Tối lại thì có những tấm bằng cây ráp ở ngoài. Lại như là trong nhà trống trơn, không bàn, không ghế, không giường, không tủ. Dưới sàn bằng cây, chỉ trải chiếu, mà sạch sẽ một cách lạ thường. Chung quanh có những tấm ngăn bằng giấy, có thể ráp vào, tháo ra được,

Như phòng lớn quá thì ngăn ra làm hai, hay phòng hẹp quá thì bỏ ra làm một, rất là tiện dụng.

Người Nhựt giữ chỗ ăn ở rất là sạch sẽ. Thường thường một năm thì họ thay đổi những tấm ngăn nhà hai lần và cứ đến mùa thu thì thay chiếu mới.

Vào trong nhà không bao giờ mang giày.

Trước khi vào thì phải tháo giày ra để ngoài cửa.

Trong nhà thì có bày một cái bàn nhỏ, để chưng một vài món đồ nhỏ nhắn tinh xảo, như bình bông hay hộp, hay tượng bằng cây sơn màu, hoặc làm bằng kiêu, bằng ngà hay đồng đen : Ví dụ như một cái khay thiếp vàng, trong góc vẽ những cỏ bay, một cái bình cầm bông bằng đồng đen, làm theo như một ngọn tre hay một cái lư hương, trên có chạm nổi một con cáo-cào. Trên bàn lại có treo một bức họa, hoặc bằng hàng hay bằng giấy.

Đề ý mà ngắm một cái nhà của người Nhựt thì thấy cái gì họ cũng có ý sửa soạn trang hoàng cho đẹp mắt. Từ tấm giấy ngăn nhà họ cũng có vẽ, nào loài cầm thú, nào cây cỏ, núi non, về một cách thanh thú, mà mỗi tấm một cảnh khác nhau.

Trong nhà chỉ có chút đỉnh đồ vật cho thật tinh tế mỹ lệ, còn những đồ lớn bằng cây như bàn ghế, chỉ khi nào có cần dùng đến thì mới có.

Khi có khách đến chơi thì chủ nhà để dưới chiếu một cái gối cho khách ngồi, nếu trời lạnh thì để cho khách một cái lồng-ấp nhỏ trong có than, để sưởi cho ấm.

Bữa ăn, mỗi người có một cái bàn sơn nhỏ, trên bàn có chén đĩa.

Ngũ thi trải nệm xuống chiếu làm giường. Gối thì đàn ông dùng cũng như gối tròn của ta, còn đàn bà thì dùng gối cây, mà gối ở dưới ô, chứ không gối ở đầu, vì sợ hư đầu tóc. Nếu có muỗi thì dùng móc từ trên la-phông (plafond) thả xuống. Đến sáng thì dẹp hết các đồ đồ cất đi một chỗ kín.

Bếp thì để ở trên ván không có chiếu, còn buồng tắm thì nhà nào cũng có, song rất đơn giản mà cũng đủ dùng. Một cái thùng cây để trên hai bên một cái lò nóng. Họ tắm ở ngoài xong, rồi nhảy vào trong thùng nước nóng. Một thùng nước họ có thể tắm được cả nhà.

Những chỗ có tàu bè các nước qua lại thì cũng có những nhà làm theo lối Âu-châu, nhưng thường thường chỉ có người Tây ở, còn người Nhật, thì các quan lớn, vì sự giao-thiệp với người ngoại-quốc, nên trong nhà cũng có một phòng tiếp khách bày theo lối Âu-châu, còn các phòng khác thì họ vẫn ở theo lối Nhật.

Nhà người Nhật làm bằng cây chỉ trong ít bữa là rồi, và không tốn tiền; thật là tiện lợi.

Tuy trong nhà đơn sơ, song nhìn kỹ mới biết họ có con mắt mỹ-thuật, vì không có những đồ đạc rình rang, thì bày những đồ nhỏ nhất tí m, trông mới đẹp mắt.

Quần áo.— Áo chảnh của họ là một cái áo dài xuống dưới mắt cá chân và rộng tay. Người Nhật kêu là kimono, may bằng hàng hay bằng vải, và hay dùng màu lợt, màu xanh như da trời, màu xám hay màu nũ. Về mùa lạnh thì dùng áo lót. Túi thì may ở trong tay áo. Đàn ông thì có một sợi dây lưng thắt ngang qua mình một vòng, còn đàn bà thì sợi dây lưng thắt dài, quần đi quần lại 2, 3 vòng, vì đằng sau còn đeo thêm 1 cái gối.

Áo đàn bà dùng vẫn mắc tiền hơn áo của đàn ông.

Trong áo kimono thì có cái áo lót bằng hàng hay bằng vải. Những người giàu có sang trọng thì ngoài cái áo kimono còn choàng thêm một cái áo khoác kêu là haori.

Ngày xưa đàn ông Nhật cũng có đầu tóc, đi đàn thì che cây dù hay là đội cái nón lá của họ, bây giờ thì họ đã hớt tóc, và trong các tỉnh-thành thì đã đội nón theo người Âu-châu.

Đàn bà đi ra ngoài thì không đội gì cả, chỉ che cây dù. Đầu tóc họ giữ cẩn thận lắm, vì mỗi khi bới tóc thật là công-phu, nào chải chải lược giắt, người thì bằng vàng, kẻ thì bằng bạc hay đồi-mồi. Ít ra cũng phải một hai giờ mới bới tóc xong, vì vậy nên có khi hai ba ngày họ mới bới một lần.

Buổi sáng mà phải làm công việc trong nhà thì trên đầu họ phủ một cái khăn để che bụi.

Dưới cẳng họ mang một đôi vớ. Thứ vớ này họ may lấy, ở chỗ ngón cẳng cái họ may tách riêng ra, còn các ngón kia thì liền, để cho tiện xỏ cẳng vào dép hay guốc khi đi ra ngoài.

Đàn bà Nhật trừ ra có trâm và lược ở trên đầu, còn thì không bao giờ đeo một chút gì là đồ nữ-trang.

Bông tai, cà rá, dây chuyền, họ đều không đeo. Họ thua chị em Nam-việt ta chỗ đó. Chị em ta, có người tằm ngón tay đeo 8 chiếc cà rá, cổ đeo hai ba sợi dây chuyền. Mỗi bà, trong mình có tới vài ba ngàn đồng hột xoàn. Nếu đem tất cả số hột xoàn của các bà mà tính ra, thì số tiền đó có thể lập được mấy chục cái trường công-nghệ cho đàn bà học.

Đàn lao-dộng Nhật như thợ cuốc đất, cu li, xe kéo, có thứ quần áo riêng, một áo cut, một quần vắn, sau lưng áo có dấu hiệu của sở mà người cu-li đó làm. Đàn làm ruộng thì cũng bán quần vắn và đầu đội một cái nón rơm, còn trời mưa thì bận áo lá ra ngoài che mưa.

Gần đây, sự ăn mặc cũng có đổi thay đi ít nhiều. Các hàng quan-lai, các người làm việc nhà nước, các ông hoàng, bà chúa, vì sự ngoại-giao, nên phải mặc Âu-phục cho tiện bề giao thiệp, và khi làm việc, ngồi bàn ghế ở trong sở cho tiện, nhưng khi về đến nhà, thì họ lại thay bận quốc-phục. Còn đàn bà thì tuy bận đồ đầm, song coi vẫn không đẹp bằng khi bận cái áo rộng thùng-thình có đeo thêm cái gối con con ở đằng sau lưng, coi thật là rườm rà mà đẹp mắt.

Ăn uống.— Cách ăn uống thì cũng giống như ta, cũng cơm, cà, rau củ, khoai, đậu, và cũng dùng chén đũa. Những người theo đạo Phật thì cửu tịnh.

Khi ăn cơm rồi cũng dùng nước trà, cũng có người trước khi ăn cơm, uống một ly rượu nhỏ. (Thứ rượu này làm bằng gạo, người Nhật kêu là Saké).

Có khách tới chơi thì dùng nước trà và bánh ngọt đãi khách, cũng như ta dùng trà nước vậy.

Phong-tục trong gia-đình.— Con nít mới sanh ra đã kể ngay là 1 tuổi, cách tính tuổi đó cũng như ta. Con nít thường thường bú cho tới 3, 4 tuổi, có khi tới 5 tuổi mới thôi, ít khi dứt sữa trước hai tuổi. Cho bú như vậy đứa con đã không mạnh mà người mẹ lại mau già.

Con nít Nhật ít khi khóc, phần nhiều là vui vẻ tươi cười. Người ta để cho chúng được chơi dờn tự-do ở trong nhà, vì nhà ít đồ, khỏi lo chúng đập bể hay là xây ra sự gì nguy hiểm. Những đứa lớn bằng em đi chơi thì cũng đeo ở sau lưng như mấy người xam đeo con mà ta vẫn thường thấy.

Con nít lớn lên là cha mẹ dạy bảo ngay cho biết lễ phép và có hiếu nghĩa với ông bà cha mẹ. Khi đi học thì thầy dạy cho biết yêu nước thương nòi. Nhờ vậy mà người Nhật trở nên can-dam anh-hùng.

Tục cưới gả.— Hễ cha mẹ ưng thuận nơi nào thì tìm người mai mối, nếu đôi bên cha mẹ và người con trai con gái đều thỏa thuận cả rồi, khi đó họ sẽ trao đổi tiền bạc, quần áo cho nhau.

Ngày làm lễ cưới thì người con gái bận đồ tang (tỏ ra người con gái đó đã chết, vì lấy chồng thuộc về người của nhà chồng). Về nhà chồng người con gái bỏ đồ tang đi, bận đồ mới mà nhà gái đã trao cho nhà trai khi trước.

Trong tiệc rót 3 ly rượu nhỏ, lúc đó người con gái còn được đãi như khách, mỗi ly uống một chút rồi trao cho người con trai uống sau. Sau tiệc rồi vào động phòng, lại rót 9 ly rượu, mà lần này người con trai uống trước, tỏ ra người con trai lúc đó là chủ.

Chế-độ gia-đình người Nhật trước kia cũng trọng nam khinh nữ, áp chế đàn bà. Trong gia-đình người vợ phải phục tùng người chồng. Chồng bảo sao phải nghe làm vậy, không được cãi lời. Người chồng có quyền rầy mắng vợ, nếu không có con, chồng được phép lấy vợ nhỏ. Người vợ không những là không có những tánh xấu như gian tham lường gạt; nếu ghen tương, hay đa ngôn đa quá cũng là không kính trọng cha mẹ chồng, thì người chồng cũng có quyền dễ bỏ.

Người chồng có quyền hành, nên người vợ phải hết lòng hầu hạ chịu chuộng cho được lòng chồng. Bởi vậy đã có người nói ở đời có 3 sự quý là « ở nhà Tây, ăn cơm Tàu, lấy vợ Nhật-bản », nghĩa là chị em Nhật khéo hầu hạ, dù tỏ ra cái tánh ích-kỵ của mấy người đàn ông chỉ muốn vợ làm tôi mọi.

Tục cưới gả trước tin ở mai mối, song ngày nay họ cũng đã bắt đầu bỏ, và sự lễ nghi cũng lần lần thay đổi. Chế-độ gia-đình đã rộng rãi, chứ không còn bó buộc như xưa. Chị em Nhật nay không còn là con mọi gia-đình nữa, mà đã được đãi ngang vai với anh em nam-giới.

Tục ma chay.— Mỗi một đám làm một khâm, tùy theo người chết đó theo về đạo Phật hay Thần-đạo (shintoisite). Đám tang làm theo Thần-đạo, thì các thầy tu đầu đội nón, những người khiêng hòm đều bận đồ trắng; hòm dài. Còn đám làm theo đạo Phật, thì các thầy chùa đầu cao trọc và không đội nón, những người khiêng hòm đều bận áo xanh dương đậm, còn hòm thì hẹp và vuông; người chết để ngồi chồm hòm ở trong hòm, đầu gác vào đầu

gối. Theo nghĩa tôn-giáo thì người ta cho là để ngôi tưởng niệm tới đạo, còn người lại nói để ngôi vậy như cái thai khi còn ngâm nướm nhao ở trong bụng mẹ.

Đề tang bận đồ trắng. Những ngày đi thăm mộ mà người ta cho là trọng, là sau khi chết được 7 ngày và 35 ngày. Hôm đi thăm mộ phải cử không được ăn thịt cá.

Lễ đề tang, thì con đề cho cha mẹ, hay vợ đề cho chồng 13 tháng, chồng đề cho vợ 3 tháng, cháu đề cho ông bà 5 tháng. Cha mẹ đề tang con trai lớn 3 tháng, còn các con khác 1 tháng.

Phong-tục ngoài xã-hội.— Tôi xin thuật qua một vài sự tiêu-khiển mà người Nhật vẫn lấy làm ưa. Thường thường trong đám yến tiệc, những nhà quyền-quy hay có đào múa hát. Người Nhật-bản kêu là Geishas. Hàng này khác hẳn với hàng đi điếm (Joro). Phần nhiều đào hát có sắc đẹp và có học-thức, biết múa, biết hát, biết làm thơ, đánh đàn, thêu-thùa và nói chuyện. Điệu múa ăn theo tích hát, câu ca và bản đàn. Khi múa thì vừa múa vừa hát cho người coi hiểu, lại thêm một vài cô họa đơn theo, người thì đơn-tam, kẻ thì đơn-tranh.

Người Nhật lại ưa diễn kịch. Họ coi từ 10 giờ sớm mai đến 10 giờ tối mà không biết mỏi, biết chán.

Họ ham đến đòi nghe danh Mai-lan-Phượng ở Bắc-kinh mà dám xuất ra 1 triệu đồng để mời Mai qua diễn một tháng tại Đông-kính.

Trong những ngày hội, nhà nào nhà nấy chưng đèn chưng cờ; những nơi công-viên, các con đường lớn, đến tối đèn thấp sáng trưng, cờ bay phấp phới, kẻ qua người lại, nào-nhiệt là thường. Cứ đến mồng ba tháng 3 là ngày hội của con gái, họ chưng bày rất nhiều kiểu cúp-bế (poupée) và các đồ chơi cho con nít. Còn mồng 5 tháng 5 là hội con trai. Bữa đó trước cửa mỗi nhà đều có trồng một cây tre, trên có treo mấy con cá làm bằng giấy bông, đủ các màu, gió thổi bay đi bay lại, coi rất ngộ. Ngoài cửa treo bao nhiêu cá, là trong nhà có bấy nhiêu con trai. Người ta cho người con trai ở đời cũng tựa như con cá ra khỏi sông.

Còn những nơi công-viên và đền-dài, toàn là những nơi có phong cảnh đẹp cả.

Trong chốn công-viên, chẳng thiếu gì hoa thơm cỏ quý, cây cao cây thấp, đều là những thứ chẳng đẹp là thì đẹp hoa, đường đi trải cát, chung quanh có hồ, có suối, có cầu, có thông, trông thiệt là ngoạn mục. Những đền-dài thì hoặc ở trong một cái rừng sâu thẳm-thẳm, hai bên đường đi có

trồng cây cao lớn, hay trên một cái đồi có trăm ngàn cái thác, hay ở bên sườn núi có thông reo, toàn là những bức họa thiên-nhiên cả.

Dân-tộc Nhứt-bồn có mấy cái đặc tánh là sạch sẽ, vui-vẻ và lễ phép.

Có thể nói được rằng khắp hoàn-cầu không có nước nào ở sạch như người Nhứt. Ở Đông-kinh có hàng ngàn nhà tắm cho công chúng. Người nào không có tiền tắm nước nóng thì tắm nước lạnh. Những hang lao-dộng ít ra một ngày cũng tắm một lần, còn thì phần nhiều là 3, 4 lần. Ông giáo-sư Chamberlain ở Nhứt-bồn đã lâu, thuật chuyện lại rằng: « Có một hôm, ông gặp một người nhà quê nói chuyện với ông rằng: vì nhiều việc quá, không có thì giờ, nên mỗi ngày chỉ được tắm có hai lần ». Họ cho như vậy là dơ.

Người Nhứt-bồn lúc nào cũng vui vẻ tươi cười. Tánh vui vẻ do ở tâm lòng yêu giang sơn nòi giống mà ra. Không mấy khi có những chuyện cãi lộn hay đánh lộn. Đến đôi có hai anh đi xe máy đụng nhau té nhào, như ta thì tưởng chừng rồi đây hai người chửi dấy thế nào cũng có một trận ẩu đả kịch-liệt hay chửi lộn, chửi không khỏi, vậy mà đến khi họ chỗi dậy, cả hai đều tươi cười vui vẻ, không có một chút gì là giận dữ, rồi xa nhau, hình như hai người đều tự nhận lỗi mà xin lỗi nhau.

Sự lễ phép của người Nhứt trước hết ở sự chào hỏi. Khi gặp một người quen ở ngoài đường, họ chào nhau thì cúi mọp xuống, hay ngồi ở trong nhà thì qui mà cúi mặt sát chiếu. Chờ khi nào khách ngược lên thì chủ mới ngược lên sau. Khi mua bán cái gì, không những trả tiền cho người bán, mà cả hai đều tươi cười cảm ơn lẫn nhau.

Cái cười của họ có nhiều ý vị lắm. Có khi được tin người thân-thích chết mà họ cũng cười, họ không muốn để lộ tình-cảm ra ngoài và để cho người khác biết mà phải buồn lây.

Một dân-tộc tánh tình phong tục như vậy mà họ lại khéo lựa chọn những cái hay của văn-minh Âu Mỹ, thì làm gì mà họ chẳng trở nên một nước hùng cường?

Mme HUONG-NHUT.



KHOA-HỌC TÂN-VĂN

Con nước

Ở miền Lục-lĩnh có thứ sanh-trùng lớn bằng chiếc dĩa con, dài từ hai đến năm phân tây mà mình nó đẹp. Màu nó xanh, đỏ, hoặc tía hay là vàng. Cũng có con lạng cả ba bốn sắc, coi thiệt rực rỡ, tưởng không có thứ sâu nào ngoạn-mục bằng, mà cũng không có thứ sâu nào ghê gớm bằng.

Mỗi khi nước lớn là có nó, vì vậy người ta gọi là « con nước ».

Nó vận-dộng như loài đĩa; tự ở ngoài sông lớn, lũ-lướt lững-lững cả bầy kéo vào ngòi rạch; mặt nước chiếu cả lên trông thật đẹp mà cũng dễ sợ. Lại như là hễ mình đưa que xuống đụng mình nó, thì nó tan ngay cái chất ở mình mà bễ ngoài của nó ra một thứ nước xanh lè. Bộ xương sống của nó rất nhỏ, mà hình xương cá.

Vậy thì « con nước » ấy là con gì? Từ đầu sản-xuất ra? Có một điều phải để ý là người ta gánh nước ăn, dầu thấy nó cũng vục thùng xuống gánh, cho là vô hại. Không biết nó có chất độc gì không?

Loài này ở các chỗ khác, có hay không thì không biết, chứ ở Trung-kỳ thì không có, mà ở trong sách « Động-vật học » (Zoologie) của Thái-tây cũng không thấy nói. Vậy ai là nhà khoa-học, trước vì vấn-đề vệ-sanh, sau vì vấn-đề « Cách-trí », nên nghiên-cứu cho biết.

Một thứ cỏ có thể làm cao-su được chăng?

Nước ta có một thứ cỏ thấp thấp, cây mọc chia ra nhiều nhánh, nhưng bỏ chớ không ngất lên quá 2 tấc tây. Lá nó nhỏ, thuần mà dày, cộng thì tròn, đều một sắc đỏ tím cả.

Bề cộng ấy ra, có một thứ mũ trắng mà rất dẻo, vì vậy người ta kêu là « cây vú sữa ».

Con nít ở Trung-kỳ hay chơi, bắt hai con cào-cào lấy mũ ấy chấm vào đầu nó, rồi đầu lại. Hai con cào-cào vì mũ ấy dính đầu lại, cứ mang nhau mà nhảy, một độ lâu mới rời ra được. Có người nói mũ ấy có thể làm thuốc nhỏ mắt, nhưng tôi chưa dám tin. Theo ý tôi, tôi chỉ tự tin rằng mũ ấy có thể làm cao-su được, là vì sắc nó trắng, chất nó dẻo không khác gì mũ cao-su (latex) khi mới chích.

Gần đây ở Mỹ, nhà bác-vật Edison phát-minh ra một thứ cỏ kêu là « cỏ dĩa vàng » (baguette dorée) có thể làm một thứ cao-su bằng cách hóa-học (caoutchouc synthétique) được.

Nước ta không có thứ « cỏ dĩa vàng » ấy, lại có thứ « cỏ vú sữa » kia, vậy ai là Edison Việt-nam xin lưu-tâm nghiên-cứu thử.

THU-KHANH

NHÂN VỚI CHỊ EM.

Cái nghĩa-vụ của chị em trong hời kinh-tế khuôn-bách

Mấy tháng nay đi tới đâu cũng đều nghe tiếng thở than về nền kinh-tế khuôn-bách, như là các nhà buôn và người làm ruộng, bị thiệt hại thật là nhiều.

Phải chi thất mùa không có lúa, mà chịu túng thiếu cũng đành đi, cái này lúa đầy vừa, gạo đầy bồ, mà không tiền xây dựng mới thiệt là ngặt.

Có lúa cũng như không! Bán không ai mua mà để dành chờ giá, thì lại bị sâu một phá hại, thêm một nỗi sầu lo cho mình.

Từ 20 năm trở lại đây, thật không thấy năm nào đến tháng này mà lúa bốn năm các một giá và bán không được như năm nay.

Ở các nước khác gặp năm thất mùa, hay trúng mùa mà giá lúa rẻ, người ta cũng ít bị thiệt hại hơn mình, là vì ngoài sự làm ruộng cấy lúa, người ta hãy còn nhiều thứ công-nghệ, thủ sản khác. Chớ còn ở xứ Việt-nam ta, từ trên tới dưới, từ trong ra ngoài, đầu đầu cũng chuyên có một nghề cấy đất cấy lúa, nếu rủi thất mùa, hay trúng mùa mà lúa mất giá, thì đã thấy nguy to rồi!

Một nước chỉ có một nghề làm ruộng như nước Nam ta, thật là nguy hiểm quá, mà sự nguy hiểm ấy có phải năm nay ta được trông thấy một cách rõ ràng chăng?

Đến các nhà buôn cũng vậy. Hồi này không ai buôn bán chi được, nên mấy tháng nay, nào hàng lớn tiệm nhỏ, bị đóng cửa, bị khánh-tận, biết là bao nhiêu. Có tiệm buôn trước kia, bán mỗi ngày đôi ba trăm bạc, nay mỗi ngày bán không đến mười đồng, thì làm sao chịu đời cho nổi? Bởi cơ ấy nên có nhiều tiệm, nếu tính số hàng hóa thì tới bạc muôn, mà thiếu nợ có đôi ba ngàn đồng, song lo chạy trả không nổi là phải bỏ tiệm trốn đi, hoặc kêu chủ nợ mà xin khánh-tận!

Tình-thế ở xã-hội ta ngày nay, nguy-hiêm về đồng tiền là như vậy đó.

Bây giờ ở trong cái hoàn cảnh ấy, ta có thể nào làm cho gia-đình giảm nguy, chồng con bớt khổ hay không? Tôi tưởng có lẽ được, miễn là chị em chịu khó chịu cực một chút thì cũng đỡ dần cho gia-đình, cho chồng con nhiều.

Không phải nói, chị em cũng chán biết rằng: trong một gia-đình, kẻ làm cho ra tiền là cha anh

chồng con ta, còn người cất tiền, xài tiền, nếu không phải chị em thì ai?

Chị em là người giữ tiền, xài tiền, thì trong hời kinh-tế khuôn-bách, đồng tiền eo hẹp này, chị em phải nghĩ làm sao? Theo ý tôi, trong lúc này chị em có một cái nghĩa-vụ đối với gia-đình thật không phải nhỏ; cái nghĩa-vụ ấy là sự tiện-kiệm đồng tiền, phải biết qui trọng đồng tiền hơn hết mọi năm. Cái gì chị em có thể hi-sanh được (sacrifier) thì nên hi-sanh liền.

Ngày nay đồng tiền đã là vật mắc mỏ, khó kiếm, thì sự xài đồng tiền không nên xài một cách dễ dàng nhẹ nhàng quá.

Trong sự cần dùng hằng ngày như tiền đi chợ, tiền bán hàng, chị em nên bớt đi vài ba các năm bảy su, có được không? Đồ nữ-trang như: vòng, neo, chuỗi, chị em không đeo không sắm, đồ may mặc như lãnh nhiều lụa hàng, chị em dùng vải bô sạch sẽ mà thế, có được không?

Đi lại chỗ này chỗ kia phải tốn tiền xe tiền tàu, bây giờ chị em để dồn đến năm công bảy việc sẽ đi một lần cho đỡ tốn, có được không?

Tôi tưởng trong đời không có cái gì là khó, là không thể làm được, chỉ có không muốn làm hay không chịu làm đó mà thôi!

Chị em không nên tưởng những sự tiện-kiệm vun vật ấy nó không có ảnh-hưởng quan-hệ gì cho gia-đình là bao nhiêu mà lắm. Đa là cứng mà nước chảy thét còn mòn, sông là sâu mà người ta lấp thét còn cạn, cái câu « kiến tha lâu đầy lỗ » có lẽ nào chị em lại quên?

Ở đời gặp cơn khó xử mới biết sắt đá vàng thau, tiết đồng-thiên mới rõ da bả tông, khi cơ-cần mới hay người đàn bà khéo. Phương chi đã sanh ra làm người, dầu trai dầu gái, cũng đều có một cái nghĩa vụ, cái nghĩa vụ của chị em là giúp chồng, đỡ con, thì trong hời kinh-tế khuôn-bách này, chị em chưa chịu trở tài mà xữ tròn nghĩa-vụ, thì còn đợi chừng nào nữa?

VIÊN-HOÀNH





PHỤ-NỮ' ĐỨC-HẠNH



Xem P. N. T. V. thấy có đặt phần thưởng hằng năm để thưởng phụ-nữ, người nào có đức-hạnh xứng đáng, đáng khuyến-khích nữ-giới nước nhà, tôi rất hoan-nginh cử-chỉ và ý-kiến của qui-báo đối với đồng-bào ta về đường đạo đức, nên xin giới-thiệu một bà dưới đây, mong các cô các chị sau này sẽ có người được như bà hoặc là hơn bà thì qui hóa làm.

Nguyễn-thị-Sanh tức là bà Sánh, hiện nay ở làng Thu-phổ, tổng Nghĩa-diên, phủ Tư-nghĩa, tỉnh Quảng-ngãi, thật là một bà có đức-hạnh đáng khen. Bà năm nay đã 46 tuổi, cũng chồng kết tóc xe tơ hồi 18 tuổi, đến năm 24 tuổi thì chồng bà bất-hạnh từ trần, để lại cho bà 3 người con, người con đầu vừa lên 6 tuổi, còn người thứ ba thì đương thai-nghén. Chồng bà là người văn-nho, gia-tư tâm-thường, song có tánh mao-hiêm, lúc sanh-liên và sau khi thất-nghiệp văn-chương, ông có cùng mấy người đồng-chi đề-xướng lên cuộc thương-mại nhỏ-nhỏ trong thôn-quê, song mấy lần cũng đều thất-bại đến nỗi gần hết cơ-nghiệp. Kể đó không bao lâu, ông lâm bệnh ngặt-nghèo, đau hơn một năm rồi mất; hao tổn đến đôi tiền bạc trong nhà đều hết sạch, mà cũng còn thiếu thốn bà con kể ít người nhiều. Gia-tư lúc bấy giờ chỉ còn có một khoảnh vườn và một cái nhà tranh mà thôi, song không muốn để ai dị-nghị đến chồng, bà Thị-Sanh bèn đem khoảnh vườn cầm rế cho người trong họ đứng lo trả nợ cho chồng, còn lại bao nhiêu dùng làm vốn chôn tằm dệt vải, nuôi heo, để lấy lời độ-nhật và nuôi ba con dai. Tự mình cai-quản một cái sự-nghiệp điều-tan và nhờ đây công mà không mấy năm khỏi phục lại được một phần gia-tài, lại cấp-thời cho con đi học nữa. Người con đầu lòng học Pháp-văn đến lớp thành-chung năm thứ 3, người thứ ba học vừa đến lớp nhì trường Sơ-học. Hai anh em thấy mẹ mình làm than nuôi mình khi thiếu khi dư, lại thêm tàn-học khó khăn và hao tổn nhiều, khó bề đi cho tới nơi, bèn rủ nhau xin

Chắc chur-vị độc-giã còn nhớ hồi năm ngoái, bốn-báo vì nghĩa khuyến-khích, nên có mở ra hai phần thưởng: một là phần thưởng Văn-chương, để kiểm sách hay, cống-hiến cho học-giới; hai là phần thưởng Đức-hạnh, để tiêu-biểu những bậc hiền-mẫu lương-thế.

Việc lựa chọn đang tiến-hành, thì thỉnh thỉnh báo nghĩ, thành ra còn bỏ dở lại đó.

Nay báo tái-sanh, bốn-báo phải làm cho xong công việc cũ. Về phần thưởng Văn-chương, trong kỳ 88, đã có thanh-minh rồi; còn về phần Đức-hạnh, thì từ nay bốn-báo lại kế tiếp đăng những bài giới-thiệu cho hết, rồi sẽ nhờ độc-giã và dư-luận định cho.

P. N. T. V.

phép bà thôi học, sớm về lập nghiệp, hòng phụ-trợ và báo hiếu cho mẹ già. Hiện nay một người đương làm Thơ-ký trong một nhà đèn điện tại Trung-ký; còn một người ở nhà làm nghề may đã rành. Hai người đều có vợ con và người con gái đã có chồng, gặp nơi dư ăn dư

để, có sanh dựng một con.

Bà Thị-Sanh tuy gái nhà quê, song cách biệt-bach và giao-thiệp coi ra vẻ thông-thạo và có nhan sắc lắm. Bởi vậy sau khi chồng bà mãn-phần, có nhiều nơi găm-ghe muốn chấp mối tơ thừa, song bà đều từ chối.

Bà cũng là người nhơn-đức và giáo-huấn con trẻ một cách ân-cần, vì vậy nên trong bà con, xóm-riêng, nhiều người được nhờ cậy, và ba người con, người nào cũng có tư-cách tốt cả.

Vì ham-mộ tài-đức một người hiền-thê từ-mẫu như thế, nên tôi xin giới-thiệu bà, còn về sự có đáng dự vào phần thưởng Đức-hạnh hay không, xin nhờ độc-giã và qui báo liệu định.

Người giới-thiệu:
BÙI-PHÚ-ĐOÀN
DALAT

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BÀ QUÍ CÔ CHIÊU CÔ

O. M. IBRAHIM & C^{le}

44, Rue Catinal 44,

SAIGON

VỀ-SANH

VÀI LỜI KHUYÊN VỀ SỰ NUÔI CON

I

CON NÍT NHỎ NÓNG LẠNH IA MỪA.

Nếu nó còn bú mà ỉa cửrt nước tanh hồi, bữa mữa, nóng lạnh, thì chắc là trong ruột nó đau. Vậy ai có con gặp chừng như vậy thì đừng cho bú trong hai mươi bốn giờ; sữa bò cũng đừng cho uống.

Cho uống nước cháo, nước gạo nước chính hay là nước sôi. Biết giữ gìn kỹ lưỡng, thì thường thường trong một ngày là con nít bớt đau và cũng có nhiều khi hết đau.

Khi nào con nít ỉa cửrt lỏng và tanh hồi, sớm mai sớm cho nó uống một chút dầu xỏ và bỏ đói nó, thì nó khỏi sanh ra đau nặng nữa.

Bỏ đói một ngày không hề chi. Thà khóc mà mạnh hơn là bị đau mà khóc.

II

CON NÍT ỈA MỪA.

Nhiều người thấy con nít ỉa nhiều thì sợ, lật đặt chạy đi mua thuốc tán của annam mình hay là của khách-trú mà cho nó uống. Uống vô thiệt nó hết ỉa vì trong thuốc tán ấy có bồ nha-phiến. Hết ỉa mà lại đau thêm, đura nhỏ bị cầm phần hơi hãm độc địa trong bụng, vì vậy nên nó phải nóng lạnh mê man thêm; ấy là nó bị thuốc mà đau thêm vậy. Có khi bị thuốc đó mà chết. Sự hiểm nghèo đó cũng đã thấy thường lắm.

III

PHẢI CHO KỶ KHI CHO CON NÍT CỐNG THUỐC.

Con nít nhỏ, thì chúng nó còn yếu sức lắm, mà có nhiều vị thuốc mạnh quá, làm cho tí vị của nó chịu không nổi.

Như thương con, thì đừng hồi hã: đừng có hề khi nó đau, bắt kỳ ai chỉ món gì, cũng cho nó uống món nấy.

Sự rợn tri nhiều khi làm hại lắm. -- Uống vô dễ, lấy ra thì khó.

Lối xóm chỉ bày được, mà rồi ro có chuyện hiểm nghèo, có lẽ bất thường người ta được sao.

IV

CON NÍT CHẴNG NÊN CHO UỐNG NƯỚC TRÀ VÀ ĂN HÀNG BÁNH.

Có nhiều người, khi con nít đòi uống nước, liền rót nước trà cho nó uống. Trà có vị thuốc, làm cho con, nít ngũ chằng ẽm ải và hay khóc đêm. Phải có nước chính mà để nguội lại, cho nó uống tốt hơn.

Con nít thấy bánh trái thì khóc mà đòi ăn; hay cũng có khi nó nhõng nhẽo, thì cha mẹ dợ bánh trái ra để cho nó nín. Cái đó có hại lắm. Phải biết rằng: Cho nó ăn hàng là sự vô ích, mà lại nhiều khi nó ăn nhiều, hay là ăn nhầm món khó tiêu, phải trúng thực, đau ỉa chảy và lâu ngày phải yếu ruột, ăn không tiêu, bị ốm o gầy mòn. Vậy người làm cha mẹ đừng nên cho con mà cho nó ăn hàng bánh.

Docteur TRẦN-VĂN-ĐOÀN.



GIA-CHÁNH

BÁNH

BÁNH ĐỒ HỘT ĐÀO

Hột đào hoặc hột điều.

8 lượng bột tẻ.

4 lượng bột năn.

16 lượng đường.

Nửa trái dừa khô.

CÁCH LÀM:

Nào dừa rồi đồ 2 chén trứng-sáo nước lã vô nhồi và đồ hột tẻ vô ngâm cho bột rã ra.

Lấy đường, bột năn, trôn lòn với bột tẻ và nước dừa. Hột đào chẻ, luộc cho chín, dãi vô lua cho sạch, đồ lòn vô bột rồi bắc lên bếp khuấy cho đến chừng nào bột trong và hột đào lòn đều vào bột mới thôi.

Lấy khuôn thoa mỡ rồi đồ bột vô hấp. Bỏ vô một chút vanilline cho thơm.

BÁNH THUẦN

7 lượng bột tẻ mì rây sạch

12 " đường cát nhuyễn

cũng rây sạch,

2 " bột bắp

CÁCH LÀM:

Đập 3 cái hột vịt đánh cho thiệt dầy, đồ 12 lượng đường vô, đánh chung chừng nào thấy đặc là dầy. Lấy một cái vỏ hột vịt khi này lượng ba lần nước đồ vô trong bột bắp mà ngâm trước. Chừng đánh hột vịt với đường đặc rồi, đồ bột bắp ngâm vô đánh nữa. Đánh chừng 20 phút, đồ bột tẻ và bột năn vô, khuấy cho bột lòn với đường cho đều. Để khuôn vô trạch nường trước cho nóng sẽ thoa mỡ cho đều, đồ bột vô nường.

M^{re} HỒNG-CHAU
Giadinh

CHỦ LÁI GHE

Khen tài chủ lái chiếc ghe mảnh,
Lướt gió trương buồm vượt bể
xanh.

Nghênh ngửa ra tay lèo vững chắt,
Ruổi dong trên mặt nước rung rinh.
Đưa qua khổ hải bao nhiêu mạng?
Đem lại giang sơn mấy chực thành.
Sự nghiệp ngang tàng trong vô-trụ,
Biết bao gió mát với trăng thanh?

K. H.

VIẾNG BẠN

Biết nhau riêng để bạn lòng tơ,
Nhìn bức chân-dung lưỡng ngấn ngờ.
Gió lọt phòng vãn thêm nỗi nhớ:
Đôi phen nét vẽ, lúc câu thơ.

Đôi phen nét vẽ, lúc câu thơ,
Nhớ ai lưỡng những thần-thờ hồn
mai.

Trông trăng lại nhớ đến người,
Hỏi trăng, trăng có thấu người dưới
trăng?

Tháng ngày thắm thoát trải ba trăng,
Bề thăm mộng mệnh dễ lấp bằng.
Tái học như ai mà học phận,
Thương ai, ai có biết cho chăng?

Thương ai, ai có biết cho chăng?
Một lời cũng đã tiếng rằng tương tri.
Ba-sanh nặng mối tình-ai,
Nữ-nhi chi-khi nam-nhi, mấy người?
Vắng ai ta dường thiệt thòi.

Vũ-Đức-Chiêu

CÁI THỐI ĐỜI

Cũng mong mù tịt hẳn cho rồi,
Mờ mắt nhìn chỉ cái thối đời.
Ngồi đỉnh núi cao cưỡi đỉnh thấp,
Đứng bên sông lở ghét bên bồi.
Có trăng, đã vội chề đèn: tối!
Thấy gió, chưa chi mắng quạt: tối!
Biết làm lại càng thêm chán lăm,
Thà như phồng đá, chẳng lồi-thối.

ANH NGHÉO KÊU TRỜI

Độc-ác làm chi hỏi Hồn-công,
Đầy tai nghe khổ mải sao ông?
Đôi còm lẻo-nheo con theo bố,
Rách áo eo-ro vợ náu chồng.

VĂN-UYỄN

Thuê-má ngược xuôi tiền chẳng có,
Nợ-nần van lạy chủ không xong.
Cần nhà vừa tỉnh đi rao bán,
Bảo đồ phăng rồi, có chết không?

KHUYỀN NGƯỜI THỐI CHỈ

Sự đời than khóc lắm hoài công,
Này hỏi ai ơi! cứ vững lòng.
Cuộc thế có thành thì có bại,
Vận-thời phen bi tới phen thông.
Phong-ba bao quản thân hồ-hải,
Sắt đá cho bền phận kiếm-cung.
Thay đổi mặc dầu đầu với biển,
Ngàn thu nào đổi tiếng anh hùng?

TRÒ ĐỜI

Trò đời thấy lắm, dạ thêm càng....
Nhắm mắt làm ngơ lại chẳng đang.
Kia đưa bắt tài ngồi chính chện,
Nọ thắng vô đạo đứng nghênh ngang.
Cò Tây cạy thế chông, ăn hiếp,
Chú Bếp nhờ oai chủ, nói cần.

Buồn.. ngu.. giết mình! .. ai lớn
tiếng? ..

Láng giềng thảng đốt nói khoe
khoang!

Ng. Văn-Đinh (Tiểu-cần)

HỌA BÀI « KHUYỀN CHỒNG » ở P. N. T. V. số 83

Nghĩa-vụ chung cùng phải gắng công,
Cùng nhau vùng-vẫy với non sông.
Đất trời em chấp dôi tao chỉ,
Hổ hải anh tung một cánh bông.
Mới nước mới dân con cháu Lạc;
Thêu hoa thêu gấm nước non Hồng.
Mây-râu, khăn-yếm đều dân cả,
Há kẻ ra làm kẻ đứng trông.

Ngô-Huyền-Nương

CHƠI VÙNG-TÀU CẨM-TÁC

Từ bấy lâu nay, vẫn ước ao,
Rày xem phong cảnh đẹp làm sao?
Đầu cành lẳng lịu, chim chào khách,
Mặt bể lao xao, sóng tạt vào!

Mặt bể lao xao sóng tạt vào,
Nhấp nhò thuyền lưới cánh buồm
cao!

Nước trời pha lẫn màu xanh ngắt,
Càng ngắm càng trông, dạ rối nâu!!
PHƯƠNG-LAN

ĐÊM THU MƯA GIÓ

Áo ào ngọn gió tự phương xa,
Kia khéo mưa chỉ mải thế mà!
Sương phủ non sông trâm lớp hận,
Trời ghen hương sắc một đời hoa.
Thâu canh dễ khóc, đèn khêu mộng,
Tẻ bóng trăng tàn, chó sủa ma!
Lạnh lẽo đêm thu, tình cảnh ấy,
Lóng nghe eo-óc mấy canh gà!

ĐÊM TRĂNG CHƠI SÔNG SAIGON

Trăng soi thêm náo khách giang-hồ,
Thành quách mơ màng dấu cổ-đô.
Cây cổ ngàn thu ghi lịch-sử,
Giang-sơn bốn mặt xếp cơ-đồ.
Gởi hồn cụu chủ sông man mác,
Theo ngọn tân trào nước nhấp nhô.
Trăm chiếc thuyền đêm, sáu chỏ nặng,
Đoạn-trường ngao ngán biết chừng
mô!

VỊNH CHIM BÒ-QUYÊN NGŨ

Là hồn Thục-đế vốn xưa nay,
Mỗi lúc kêu gào, lúc nghỉ đây.
Êm ái tuy còn nương cửa tổ,
Độc ngang rồi sẽ lược đường mây.
Năm canh giấc mộng mơ hồn nước;
Một tiếng lòng son nhớ nghĩa bầy.
Hẹn với non sông còn có lúc:
Nhẹ mình vỗ cánh sẽ cao bay.

Thức-Khanh

CHIỀU-QUÂN

Khúc đàn càng thảm càng than,
Ngậm ngùi duyên nợ càng tan
lòng.

Gấm cái vụng bươm ong khéo diều,
Gheo chỉ người liễu yếu đào non.
Cũng vì phần, cũng vì son,
Xui cho con tạo ghen đơn tới mình.
Mình giữ mình, chữ trinh cho vẹn,
Một ngàn năm lời hẹn còn ghi.

Đường dài, vô ngựa lần đi;
Trước thì thờ chúa, sau thì gái trung.
Tự hóa-công, mà cũng họa-công,
Xuê xang kẻ có, người không sơ sài.
Mặc ý ai diễm mai về liễu,
Hồng-nhan này thua thiếu chi ai?
Sóng dài mạch nước lẳng lải,
Muôn thu xin gởi hồn mai giữa vôi.
VÔ-DANH



THẺ GIỚI PHỤ NỮ TIÊU TỨC

TRUNG-HOÀ

Đàn-bà làm đầu-đang ăn cướp.

Theo tin của sở thông-tin United Press thì ở
mấy tỉnh trung-ương nước Tàu có 2 người đàn-bà
trẻ tuổi, tên là Ho-Hsiang-Ku và Hu-Chun, làm đầu
mấy bọn Cộng-sân, cướp phá như dân, chánh-phủ
có sai binh đi đánh dẹp mà chưa dẹp nổi.

Đang cướp này toàn là đàn-bà con gái, do 2 vị
nữ-tướng ấy làm đầu, đã đánh nhiều làng để lấy
của, lại còn bắt nhà giàu cho chuộc mạng, mà
không ai cự địch nổi.

Hãy còn 1 người con gái khác nữa. Cô này là
Ho-Yin, em gái Ho-Lung, nguyên-nhung của đạo
binh Cộng-sân ở Tàu; cô này cũng cai-quân một
đạo binh Cộng-sân như 2 người kia vậy.

Các báo Tàu đều nói rằng Ho-Yin là người quốc-
sắc thiên-hương, có đều tóc hớt cụt, cho dễ hành-
động mà thôi.

ĐỨC-QUỐC

Đàn-bà tra án.

Tại xứ Prusse và thành Hambourg, bên nước
Đức, nếu đàn-bà vị-thành-nhơn (femmes mineures)
hay con trai chưa quá 16 tuổi mà có phạm một
tội gì, thì Tòa đều giao cho các bà giúp việc sở
Tuần-thành tra hỏi và xử lý.

Nước Đức làm như vậy, có lẽ là tại biết rằng
đàn-bà hiểu rõ tánh tình của bọn nam nữ thiếu
niên nhiều hơn đàn ông vậy.

Đàn-bà mao-hiêm.

Hồi tháng Janvier mới rồi, cô Elli Beinhorn, nữ
phi-công Đức, có ngồi máy bay bay từ chặng gần
gần trong châu Phi (Afrique), rồi lúc bay còn
chừng 30 dặm nữa tới thành Tombouctou, máy bay
bị nghẹt dầu nghẹt xăng chi đó, cô phải đáp xuống
đất, rồi đi bộ băng qua một cái đồng cát lớn trót
4 ngày, mới tới thành-thị được.

Cô Elli Beinhorn thật là người mao-hiêm, đầu
ngồi máy bay, dầu băng qua sa-mạc, cô cũng
chẳng sờn lòng can-dảm.

HỒNG-MAO

Đàn-bà đi thám-hiêm Bắc-cực.

Nam-cực (pôle Sud) và Bắc-cực (pôle Nord)
đều là những chỗ nước đặc thành giá, khí-hậu lạnh
lẽo nước da, đàn ông chưa chắc đã có người dám
mạo hiêm tới đó, thế mà nay trong đám người vọc
mại hình liễu kia, lại có người dám đi, mới gan,
mới tài!

Lady Wilkins, phu-nhơn của Hubert Wilkins, là
một nhà thám-hiêm (explorateur) khét tiếng hoàn-
cầu, đang sắp sửa cùng chồng ngồi tàu lặn (sous
marin) lên thám-hiêm trên Bắc-cực.

Chiếc tàu lặn này không phải là thứ tàu lặn ta
thường thấy đậu bến Saigon đâu, mà là một chiếc
tàu lặn đóng riêng cho cuộc đi thám-hiêm, có thể
trầm ngâm ở dưới nước đặc đến hai ngày rưỡi
cũng không hề gì.

Hai ông bà định bữa 1er Juin rồi thì khởi hành,
song đi hay chưa, chưa thấy điện-tin Arrip nói.

Nên nhắc lại cho chị em biết rằng hồi chiếc
khinh-khi-cầu (Graf Zeppelin) của đốc-tơ Eckener,
người Đức, bay qua Đại-tây-dương, có hai ông bà
Wilkins cùng đi chuyến đó nữa!

Một trăm thứ hàng mới kiểu lạ

Trước khi lựa chọn hàng giê cho dùng theo
kính-thời, xin qui bà qui có nhớ hiệu:

WASSIAMULL ASSOMULL ET C^{ie}

34-36 Rue Catinal

SAIGON

P. S. — Qui bà ở xa muốn dùng thư chỉ
xin nói rõ, bốn-hiệu sẽ gởi kiểu hàng và cho giá.

TIN TỨC TRONG NƯỚC

GẦN ĐÂY



Hội Nông-gia Nghiệp-đoàn.

Hồi đầu tháng này, chừng 200 điền-chủ Nông-gia tây nam ở Nam-kỳ ta đã thành-lập hội Nông-gia Nghiệp-đoàn (Syndicat des Riziculteurs) do ông Gressier làm chủ hội, hai ông Bùi-quang-Chiều, Trương-tấn-Vị làm phó v.v.v... Đó là ban trị-sự tạm thời, còn chờ chánh-phủ ký nghị-định, thì bấy giờ mới có ban trị sự chánh-thức.

Mục-dịch của Nghiệp-đoàn là cốt để binh vực lợi quyền cho Nông-gia, thứ nhất là lo yêu cầu chánh-phủ lúc này bãi thuế xuất cảng đi, để cho lúa gạo bán ra ngoài được.

Nông-gia Nghiệp-đoàn lập ra được, ta nên mừng, có điều chờ coi lòng sốt sắng và việc hành động của các nhà chủ trương ra sao.

Công-ngho Saigon thiếu hụt: Mỗi thước nước tăng lên 2 su!

Công-ngho thành-phố Saigon năm nay thiếu hụt nhiều lắm, thiếu hụt tới năm sáu chục vạn đồng!

Ban Ủy-viên thành-phố đã có tìm đủ cách để bù đắp vào chỗ khiếm-khuyết ấy, như: Bớt người làm việc, bớt tiền chi-phí v.v.v... song cũng chẳng thấm thạp gì.

Chiều bữa 8 Juin, ban Ủy-viên tài-chánh có nhóm lại, định từ đây mỗi nhà xài nước riêng, cứ mỗi thước nước (mètre cube d'eau) phải bị tăng lên 2 su, nghĩa là phải trả 7 su một thước như trong Chợ-lớn bấy giờ.

Thành-phố lũng tiền nước này lên như vậy sẽ thâu vô cho sở công-ngho hơn 100 ngàn đồng bạc, tưởng cũng đỡ lắm.

Dân Mọi Bou-tham bị máy bay trừng trị.

Cái vụ thăm-sát bữa 26 Mai, chắc chưa ai quên: M. Gatille làm chủ-quận Sreck Toum, (đất Mọi thuộc về Cao-mén, mà giáp Thủ-dầu-một ta) bị dân Mọi Phnong ở quận ấy giết chết.

Vì muốn trả thù cho ông Gatille và trừng trị đám Mọi bất phục, nên chỉ nhà-nước đã sai máy bay, binh lính, súng đạn, trái bom, lên miệt đó đánh dẹp. Hai ngày 6 và 7 Juin, máy bay đã liệng

bom xuống làng Bou-tham, phá tan cả làng. Tui Mọi còn sống sót, đều chạy trốn vào núi thâm rừng sâu cả thì phải.

Hiện nay binh-lính vẫn còn đóng ở trên đó, để chinh-phục đám Mọi không chịu phục tùng.

Ông Nguyễn Khoa-Kỳ từ chức Tổng-đốc Nghệ-an.

Sau hai vụ lộn xộn lớn, xảy ra hồi giữa tháng Avril và đầu tháng Mai, thì đã có tin ông Nguyễn Khoa-Kỳ muốn từ chức Tổng-đốc Nghệ-an. Vì ông nghĩ là ông hết sức mà thời-cuộc không yên, thì ông nhường chỗ cho bậc hiền-năng khác. Song lúc đó nghe tin rằng quan Toàn-quyền Robin lưu ông lại.

Nay có tin nói ông từ chức thiệt, và nhà-nước bổ ông Hồ Đắc-Khai ra thay. Ông Hồ trước đã có trần nhậm tỉnh Nghệ một lần rồi.

Tuy vậy còn là tin nghe nói đó thôi, sự hư thiệt phải chờ có công-văn mới chắc.

2 người Lý-dịch và 1 viên Bang-tá bị Cộng-sản giết chết

Ngày 20 Mai rồi đây, có mấy người Cộng-sản giả dạng lính mật-thám nhà-nước đi đến làng Thanh-dâm, huyện Nam-dân (Vinh) lên động người quyền tước, bảo 2 người Lý-dịch (Lý-trưởng) và 1 viên Bang-tá (Tổng-đoàn) hãy đi theo họ có việc. Ba người kia không ngờ là lính-kín giả, liền đi theo ngay.

Ba bốn bữa sau không thấy ai trở về, người nhà bèn dắt nhau đi tìm kiếm, thì gặp thấy 2 người Lý-dịch nổi linh-binh trên một sông, còn thấy viên Bang-tá vẫn chưa tìm thấy.

Lại có tin khác nói rằng một viên Bang-tá ở huyện Nghi-lộc mới được bầu cử hai ngày, chưa kịp lãnh bằng, cũng bị Cộng-sản giết chết nữa.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Tác-giả: B. Đ.

XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT

Cậu Tám Lọ

(Tiếp theo)

Nàng và nói và vuốt ve nó, bộ nó hiểu, nên liếm chơn nàng và sủa om sòm, làm cho Kiều-Nga và Liễu-Chi đều chạy đến. Con Sư-tử thấy hai cô chạy đến thì không sủa nữa, nằm dưới chơn, ụp mặt xuống đất. Kiều-Tiên giả mồm cười hỏi hai em rằng: « Hai em đi đâu đó? Có việc gì chẳng? Hôm nay chị đây trễ nên chưa kịp rửa mặt ra thăm mẹ. Hai em đợi chị một chút nghe. »

Nàng và nói và kéo cái khăn trên ghế, đi tuốc qua phòng tắm. Kiều-Nga thấy Kiều-Tiên còn mặc bộ áo quần chiều hôm qua thì lấy làm lạ. . . Cô xây lại nói với Liễu-Chi rằng: « Không biết chị Hai có sự gì mà coi bộ buồn quá. Chị ngũ không thay áo tức là chị nằm suy nghĩ sự gì mà ngũ quên. Con Sư-tử cũng vậy, coi bộ nó buồn lắm. »

Liễu-Chi gật đầu, nhưng không đáp lại. . . Cô nhìn quanh cái phòng ngủ của chị, rồi xây qua ngó Kiều-Nga. Con mắt Kiều-Nga cũng có khoen xanh, trán Kiều-Nga cũng có một vài lằn nhăn nhui. Cô biết được chút ít chuyện, nhưng cô chẳng rõ Kiều-Tiên đã hay chưa, còn Kiều-Nga vì sao mà cũng có vẻ buồn, sắc mặt mơ màng như thế? Kiều-Nga thấy Liễu-Chi ngó cô, cô bèn hỏi: « Sao em không trả lời? Hay là em không thấy rõ nét mặt của chị Hai? »

Liễu-Chi đáp nho nhỏ rằng: « Em thấy rõ lắm nhưng em còn suy nghĩ. Chẳng những một mình chị Hai có vẻ buồn mà chị cũng không có nét vui nữa. Vì sao? Thật em không hiểu. Có lẽ chị hiểu hơn em vì chị cũng có chút gì chưa vừa lòng đây mà. »

Kiều-Nga giựt mình, gượng cười rồi nói: « Em nghĩ lắm. Chị có chút gì chưa vừa lòng đâu? Có lẽ chị đây sớm nên có sắc mặt. Còn chị Hai, chị tưởng có lẽ vì anh Minh-Đường có dáng lạt lạt, lo nghĩ, nên chị sợ có việc gì xảy ra đó. Chị Hai hay sợ lắm. Mà cũng không trách được, chị đã gặp cảnh gian nan nhiều lần rồi. »

Nói đến câu ấy Kiều-Nga thở ra rồi ngồi xuống ghế, nước mắt muốn chảy dài trên má, nhưng cô răn cầm lại, cô cười. . . Kiều-Tiên rửa mặt, bôi tóc xong, bước ra ngồi chung với hai em. Ba chị em nhìn nhau. Kiều-Tiên nói: « Con Sư-tử vào phòng, chị thấy chị không được vui nên kêu la om sòm. Chắc hai em vì tiếng kêu ấy mà qua đây phải không? Chị lấy làm lạ cho chị, có nhiều khi tự nhiên mà kém vui, không biết tại sao. Hai em có vậy không? »

Kiều-Nga gật đầu nói: « Quã vậy! Hai em vào để xem coi có sự gì lạ chẳng vì hề con Sư-tử kêu thì tất là tự nó có thấy được chút đỉnh gì khác thường. Vào đây em thấy chị có vẻ buồn mới rõ con Sư-tử chẳng bao giờ kêu vô cớ. . . Chị nói rằng chị buồn một cách tự nhiên; phải, em cũng chẳng khác gì. Lúc em đang vui cười mà bỗng hồi hộp dường như sắp có chuyện gì, rồi buồn một cách thê thảm. Tuy vậy mà cũng có cớ lẽ chứ chẳng phải không. . . Chín vì mình suy xét chưa thấu đó thôi. Lúc khi em buồn, em đau đớn, mà em cũng không muốn tìm đến cớ lẽ làm gì, vì có lẽ sẽ buồn hơn hay là đau đớn hơn. Chị hãy cứ để yên vậy. »

Cô nói chưa hết lời thì đưa ở đã vào kêu. Cô lật đật đi ra ngoài. . . Liễu-Chi nhìn theo cho đến khi cô đi khuất rồi mới nói với Kiều-Tiên rằng: « Chị thì sao em không được biết, nhưng em thì em có nhiều chuyện đáng nói với chị về chị Kiều-Nga lắm. Em không hiểu Kiều-Nga có tâm-sự gì, mà cứ trần trọc suốt đêm thâu, hết ngồi lại đứng. . . Em thường thấy Kiều-Nga than thở một mình dường như trách ai, giận ai vậy. Em lấy làm lạ, từ lúc em được gặp mẹ, gặp chị đến nay, em vui mừng lắm. Em những tưởng là sự cũ đã qua thì chẳng bao giờ trở lại, chắc trong nhà sẽ đầm ấm la lung. Thế mà, mỗi khi em nhìn chị thì em thấy chị gượng cười, mỗi khi em ngó Kiều-Nga, thì em thấy Kiều-Nga giả mồm miệng, chẳng có một ai thật tình là tại sao? Em không dám nói rằng hai chị không thật tình với em, nhưng em biết rằng chị cũng có sự lo mà Kiều-Nga cũng có sự buồn. . . Sự lo của chị đâu em chưa biết rõ lắm nhưng cũng đoán được một vài, chờ sự buồn của chị Kiều-Nga thì

HÃY HÚT THUỐC JOB

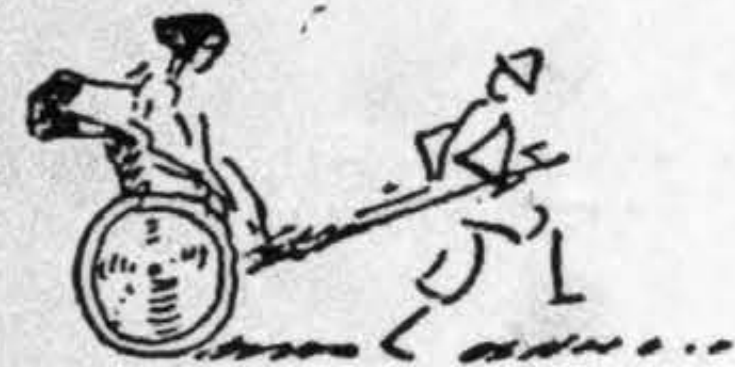
thật em rất khó hiểu. Trước kia chị phải lắm lúc truân chuyên, gặp nhiều biến cố, tuy nay cây đã muốn lặng mà gió chẳng chịu ngừng nên chị lo sợ là phải, chờ Kiều-Nga từ nhỏ đến nay chưa hề biết sự lao khổ, chưa hề thấy chuyện đảo điên, vì có gì mà thao thức, trằn trọc cả đêm? Chị có hiểu xin nói cho em biết với.

Lời nói của Liễu-Chi rất đúng với sự thật! Nội bấy nhiêu câu nói cũng đủ chứng rằng cô có con mắt quan-sát lắm. Từ năm tháng nay, mỗi ngày Kiều-Nga thêm một vẻ buồn, sắc mặt thường thêm biến đổi, nhan sắc cô lúc xưa đậm đà như đoá hoa tươi-vi, ai trông đến cũng phải trầm trồ khen ngợi. Thế mà chẳng biết vì sao, không sương không gió, không nắng không mưa, mà một ngày một biến đổi, con người thính linh tiêu tụy như hoa phải gặp lắm phong sương. Khi cười khi nói đều lộ ra vẻ cực chẳng đã cả.

Kiều-Tiên cũng đã để mắt vào sự biến đổi thính linh và vô cơ ấy, nhưng chỉ cố tìm cho ra cội rễ mà chưa muốn hỏi với. Nay nghe Liễu-Chi nhắc đến thì thở ra mà rằng: « Tánh Kiều-Nga giống chị lắm, vì từ lúc nào vẫn ở một bên nhau, vẫn truyền cái óc tưởng tượng cho nhau rồi. Kiều-Nga cũng đa cảm đa sầu như chị, hề thấy đời khổ thì đau, thấy nhà tan thì buồn... Chẳng những thế, một sự gì nhỏ mọn đến đâu cũng có thể gọi được tấm lòng sâu cảm. Một ngọn lá rụng cũng làm cho chị tưởng tượng đến cái thân người con gái phải cảnh biệt-ly, một đoá hoa rơi cũng đủ làm cho chị thương

người bạc mạng. Em Kiều-Nga cũng thế, không phải là chỉ tự mình gặp cảnh éo le mới đau đớn mà đau cho thấy ai làm vào cảnh khổ thì cũng bồi-hồi. Người đa cảm có khác gì một sợi dây điện có thông truyền với muôn ngàn sợi khác, hề chớp động vào đâu thì cũng động được đến mình. Chính vì thế mà chị cho sự Kiều-Nga biến đổi cũng là một sự thường. Chính chị đã thấy, đã xem xét rõ ràng... Kiều-Nga chẳng hề bước ra khỏi nhà, chẳng hề giao thiệp với bất kỳ một ai, thì đâu có phải vì ái-tình lung lạc. Còn chị, chị lo thật, chị không nói giấu gì em; chị lo về cuộc trăm năm của chị lắm nên chị phải buồn. Nếu ngày nào mà chẳng có sự gì xảy ra cũ, cuộc chung thân của chị được vuông tròn rồi bấy giờ chị mới vui cho... Nhưng với người đa cảm, đa sầu, đa tư, đa lự, thì chị tưởng là không bao giờ ngồi yên một nơi để hưởng sự đầm ấm được. Trong sự vui bao giờ cũng có sự lo lắng. Song người như em thì khác, nét mặt em vẫn bình thường, không vui, không buồn, là tại em là một người vô sự. »

(Còn nữa)



Trồng cây mà dùng

Vừa rồi tôi mới nghiên cứu ra được thứ bột dễ làm phấn dầy mặt. Ấy là bột trong hạt cây Yên-chi. Thứ bột rất quý-hóa ấy chế ra với vài chất hóa-học khác. Phấn đó gọi là Hồng-Lạc-Phấn. Vậy chị em ai muốn có giống cây Yên-chi đó mà trồng và muốn cách làm ra phấn thế nào thì xin cứ viết thư lại cho Bồn-hiệu.

Hiện nay đương cần dùng nhiều người làm đại-lý Saigon và Lục-tỉnh để bán sỉ và bán lẻ phấn Hồng-Lạc. Vậy ai có lòng tốt giúp cho đường công-nghệ nước nhà mau phát đạt thì xin viết thư cho tôi biết. Hoa-hồng khá lắm.

M^{me} CUNG-QUANG-MẬU
Nhà chế tạo
54, Rue des Reims, Saigon

Ni mòng thiệt tốt

Mới lại có đủ màu

Mên toàn lòng chiền

Trắng và màu.

Nón nỉ MOSSANT

Hiệu: NGUYỄN-VĂN-TRẦN

96 — B^d Bonnard
Téléph: N^o 178 — SAIGON —

HÃY HÚT THUỐC JOB

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

— Con khéo nói vậy!... Con đừng có se sua ăn xài lắm, người ta nói.

— Ai nói? Nói cái gì?

— Con xài phí se-sua lắm rồi anh hai với chị ba con nó phân bì chớ.

— Của tôi thì tôi xài, chớ tôi xài của anh chị hay sao mà anh chị nói.

— Của thì là của chung, nhờ cha con thương mẹ con mình nên để cho má ăn huê-lợi mãi đời mà nuôi con, nếu mình làm quá anh chị con nó phiền, biết hôn?

— Má cho anh chị xài chung với thì có phiền gì được.

— Cha chú! Ai có sức đâu mà bao cùng hết vậy cho nổi.

— Tiền bạc của cha làm ra, anh hai với chị ba cũng là con, thì phải cho anh chị hưởng chút đỉnh chớ.

— Nói như con vậy sao được. Vậy chớ tờ di-chức của cha con đó, con không thấy hay sao? Chừng nào mà có chết rồi, ai muốn làm sao thì làm, chớ má còn sống thì má góp huê-lợi, má không cho ai hết.

— Má làm như vậy thì anh hai con anh lấy gì anh xài?

— Nó làm sao nó làm, má biết đâu. Để mãi tang rồi má giao 50 mẫu đất hương-hỏa cho nó. Nó ăn cái đó mỗi năm cũng được gần vài ngàn gia lúa, còn gì nữa.

— Còn phần hương-hỏa của tôi, má giao cho tôi hay không?

— Không được. Con ở chung với má thì để má góp, lúa ruộng cùng quây ông bà, giao cho con làm gì.

— Má nói để má cưới vợ cho tôi rồi má cho tôi

ở theo bên vợ. Vậy thì tôi có ở nhà đâu mà cùng quây ông bà?

— Hề tôi dám giở thì vợ chồng con về cùng.

— Thì má phải để cho tôi góp lúa ruộng phần hương-hỏa, tôi cũng mới được chớ. Nếu má không cho tôi ăn phần đó thì tôi lấy giống gì tôi xài.

— Con ở bên vợ thì con xài tiền bên vợ chớ.

— Coi kỹ lắm nà. Má không cho tôi thì tôi không thêm cưới vợ đâu. Má không thôi phải cưới con ông Phan Hương cho tôi thì tôi mới chịu, chớ tôi không ưng con ông Hội-dồng.

— (Ồ, thôi, để má cưới vợ cho con rồi má sẽ cho con ăn phần hương-hỏa.

— Được như vậy thì tôi mới chịu.

Hai mẹ con nói chuyện với nhau tới khuya rồi mới đi ngủ.

Làm mẹ ai cũng thương con, mà bà mẹ nào có một đứa con mà thôi, thì sự thương dồn trọn về đứa con ấy, tự nhiên cưng nó lung lắm. Nhưng mà cái thương nó có nhiều cách: người thương con thì lo răn dạy cho nó biết phải quấy đại khôn, đừng chừng nó lớn rồi nó thông thạo đường đời, nó ham vui hơn nghĩa, nó biết thờ cha kính mẹ, nó biết sợ anh thương em. Người thương con lại sợ con buồn lòng, bởi vậy nó muốn thế nào cũng làm theo thế nấy, dầu nó muốn làm quấy cũng chẳng chịu la rầy. Còn có kẻ thương con lại lo làm cho có bạc tiền ruộng đất mà để lại cho con, dầu làm nhờ-nhuộc danh-giá hay là khổ-khắc người ta cũng bít tai nhắm mắt mà làm, miễn là cho có tiền được thì thôi, không kể lương-tâm bây giờ hay là quả báo ngày sau chừa nào hết.

Bà Kế-hiền Lý-thị-Nho thiệt là thương con, mà lại bà có một mình Thượng-Tử mà thôi, bởi vậy bà cưng thái quá. Con của bà thì bà thương bà cưng, cái đó là lẽ tự nhiên của trời đất, mà cũng là thường tình của con người, mình không có chỗ nào mà trách bà được. Tiếc vì bà thương con mà bà không biết dạy dỗ con. Từ khi sanh con ra rồi thì

HÃY HÚT THUỐC JOB

PHU NU TAN VAN

Bà cứ lo mưu nầy tính kế nọ đang làm cho con ngày sau có sẵn gia-tài lớn mà hưởng, song chẳng hề khi nào bà dạy con cho nó biết cách hưởng gia-tài miền viễn.

Mình đã ngờ thấy Thượng-Tử thì rớt rồi không chịu học nữa, bà Kế-hiền chẳng rầy con một tiếng nào hết, mà bà lại nuôi con cưới vợ. Mà cưới vợ cho con, chẳng phải bà tính kiếm con nhà hiền đức cho con kết đôi bạn đồng ở hũ-hĩ với bà. Không, không phải như vậy. Cưới vợ cho con, bà tính kiếm thêm gia tài cho con nữa, dầu mà con phải lổi đạo phung tự ông bà, dầu mà con phải bỏ bà ở nhà trôi-trôi một mình, dạng chui nhui theo ăn chực của vợ, bà cũng không nệ, miễn là con được ruộng đất thêm nhiều thì bà vui lòng.

Cách bà Kế-hiền thương con tuy không hiệp với đạo nghĩa, song đúng theo cái thuật lý tài. Mà cách cậu Thượng-Tử làm con cũng, tuy chưa thấy lổi niềm mẹ con, song đã có một hai về tài sản. Mẹ mới sửa soạn lập gia thất cho cậu thì cậu đã toan tính cách phá tiền. Chưa gì mà cậu đã đòi sắm xe-hơi, cậu mong hưởng huê-lợi ruộng hương-hóa. Mẹ thì lo thân, con thì tính xuất, tính ý hai mẹ con khác nhau như trắng khác với đen. Nhưng mà nghĩ cho chí lý thì cũng nên khen thợ trời khéo sắp đặt, có người thân thì phải có người xuất đồng đồng

tiền văn chuyển, chờ thâu mà không xuất thì tiền bạc có ích gì, còn xuất mà không thâu thì lấy gì mà xuất?

Mà người cùng con với người con cùng đối với nhau thiệt là ngộ lắm, ăn ở trong nhà, người này xướng bày ra việc nào thì người nọ nói trái liền, song trái thì trái một chút mà thôi, chứ chung cuộc rồi việc nào cũng xuôi thuận hết thấy.

Bà Kế-hiền cậy mai đi nói trước với vợ chồng ông Hội-đồng Thượng, rồi dắt Thượng-Tử qua coi con gái út của ông là cô ba Mạnh. Tuy là con nhà giàu, nhưng mà cô ba Mạnh so bề nhan sắc thì kém hơn nhiều cô gái khác. Cô to xương lớn vọc, nên đi không có dáng yếu-diệu. Cô da đen trán thấp, mà lại không biết trang điểm, nên gương mặt coi không được sáng láng.

Thượng-Tử coi rồi chừng lên xe trở về thì cậu nói với mẹ rằng: « Nhà ông Hội-đồng tốt, mà con gái của ông xấu quá má à. Cưới vợ như vậy coi không được. Con này sánh với con của ông Phan Hương thì con kia mười con này không có một. » Bà Kế-hiền chau mày đáp rằng: « Con cứ so sánh tâm bầy hoải. Nhan sắc ăn được hay sao mà ham nhan sắc. Người ta như vậy mà người ta nhiều tiền; con xài già đời cũng không hết, con cầu cho được vợ như vậy, khéo làm bộ. »

PHU NU TAN VAN

Thượng-Tử thiệt tình chê cô ba Mạnh xấu chứ không phải làm bộ, bởi vậy trong mấy ngày sau mẹ hỏi thì cậu cứ không ưng hoải. Bà Kế-hiền bầy mai-nhơn hỏi dò thì ý ông Hội-đồng Thượng chịu gả, song nài xin nuôi rể y như lời thiên-ha nói bấy lâu nay. Bà nghe người ta chịu gả thì bà càng nòn hơn nữa, nên theo ép uống con hoải. Bà dùng đủ cách, bà viện đủ lẽ mà nói với con. Ban đầu bà ôn-ỹ khuyên dỗ. Thượng-Tử không chịu. Bà phải làm giận làm hờn. Thượng-Tử cũng không chịu. Bà ham cái gia-tài của ông Hội-đồng Thượng lắm quá, bà không thể bỏ mà đi kiếm làm sui chỗ khác được. Bà ăn ngủ không yên, bà lo tính hoải không biết dùng chước gì mà làm cho con xuôi thuận. Càng thế rồi bà mới nói với con như con ưng chỗ đó, dầu con muốn việc gì bà cũng cho hết thấy. Thượng-Tử nói: « Như má muốn cho tôi ưng con đó, thì má phải mua cho tôi một cái xe-hơi liền bây giờ đi, rồi chừng tôi cưới vợ rồi má phải cho tôi ăn phần hương-hỏa dâng tôi xài chơi, có vậy thì tôi mới chịu. »

Bà Kế-hiền cười và nói rằng:

— Mẹ kiếp nó đông đành quá! Cưới vợ cho nó

chờ phải cưới vợ cho tôi hay sao mà nó theo chùn-chùn với tôi như vậy không biết!

Má má chịu hay không nê? Như không chịu thì thôi.

Con thấy cưng nó rồi nó làm nũng quá! Thôi, mà cũng chịu lòng con một cái.

Như má chịu thì sáng mai má đi Saigon với tôi, dạng lư mua một cái xe hơi.

Mua thì thùng thẳng rồi sẽ mua, chờ mua làm gì mà gấp dữ vậy?

Mua dạng đi chơi. Xưa rầy về ở nhà buồn quá.

Mua xe hơi phải tốn mấy ngàn đồng bạc. Bà Kế-hiền dục-dặc, nhưng vì bà nghĩ mình muốn làm sui chỗ giàu có, thì phải sắm xe-hơi coi mới rôm-rã, và làm như vậy con mình nó mới vui lòng. Bởi vậy bà du-dự vài bữa rồi bà đi Saigon với Thượng-Tử mà mua một cái xe mới, 10 mã-lực, 4 chỗ ngồi.

(Còn nữa)

HẦY HÚT THUỐC JOB

Mau lên! Mau lên!

Thử thời vận năm nay.

Nay là cận ngày xở sổ nhà thương phung Qui-hòa vậy bàn trị-sự gom lần số về Saigon; ai ở Lục-tỉnh chưa mua hãy gởi mandat cho ông chủ hội là M. François Số 68 Boulevard Bonard Saigon mà mua mau kéo khóa sổ.

Còn để bán tại Nam-vang mấy nơi này: Phạm-công-Thanh, 20 quai de Piquet; Imprimerie Henri; Petit Paris; Restaurant Hung-Long 84 rue Galliéni. Ở Qui-nhơn: tại Hôtel Phan-thanh-Khuyến, nhà Đứ-cha và các cổ các nhà thờ văn văn.

TRẦN-DUY-BÌNH
LÀM TRƯỞNG LIÊN KIỀU KIM THỜI
KHẮC CON-ĐÁU ĐỒNG VÀ BÀN ĐÁ CẨM-THẠCH
CHẾ TẠO CÁC THỨ NÓN BẰNG CAO-SU
Bán sỉ và bán lẻ 9999 CÓ CATALOGUE

Áo mưa tốt nhất chỉ có hiệu

The DRAGON

Dùng tới cũ tới rách cũng không trở màu. Hễ thấy ai mặc cái áo mưa nào mà mình đẹp ý thì đó là áo hiệu THE DRAGON



Kích tất đặt thiết vừa vận cho Annam ta dùng. Có đủ cỡ rộng hẹp dài vắn. Ở xa mua xin nhớ chỉ rõ trong thơ bẻ dài và vòng cái ngực.

Giá: một áo..... 24\$
Thư (Grand Luxe)..... 28\$
Trữ bán sỉ và bán lẻ tại hiệu:
NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
N° 42 Rue Catinal - SAIGON

Sửa hoàn-toàn lấy ở núi Alpes nước Thụy-sĩ, lọc cẩn thận và đóng hộp do hiệu NESTLÉ, vẫn được trong sạch và nhiều chất bổ



SỮA LỘC THUY-SÌ NESTLÉ

Hiệu

CON CHIM

nổi tiếng khắp hoàn cầu



Vì sao con phải bảo hiếu cha mẹ

Ở với con, chẳng những là cha mẹ có công ơn mang nặng đẻ đau, lại còn nào là lo lắng ngày đêm, nhọc nhằn dạy dỗ, nào là làm lụng sớm tối, nuôi nấng áo cơm, để cho con khôn lớn và thành thân, thật là cha mẹ đã hao nhiều tâm-huyết, mất nhiều công-phu lắm. Bởi vậy con phải bảo hiếu cha mẹ, thử nhứt là lúc cha mẹ già.

Tôi biết anh Thanh là người làm con có hiếu với cha mẹ lắm.

Anh ta thường nói rằng: « Cha mẹ ta sanh ra ta, hết lòng lo lắng mới gây dựng được cho ta đến bây giờ. Nay cha mẹ trở về già, cái công cù-lao chín chữ, ta phải lo báo đáp cho tròn, thì mới phải là người. Thật là « công cha như núi Thái-sơn, sữ mẹ như nước trong nguồn chảy ra ».

« Khi ta khôn lớn, ngoài sự nuôi cho ăn cho mặc, lại còn lo đến sự học-hành của ta; chỉ mong cho ta về sau này nên người khá, cho đời ta được sung sướng! Cái ơn trời cao biển rộng ấy nếu ta mang lòng bạc bẽo mà quên đi, thì thật không bằng con vật vậy.

Có cha mẹ, mới có mình,
Ở sao cho xứng chút tình
làm con.

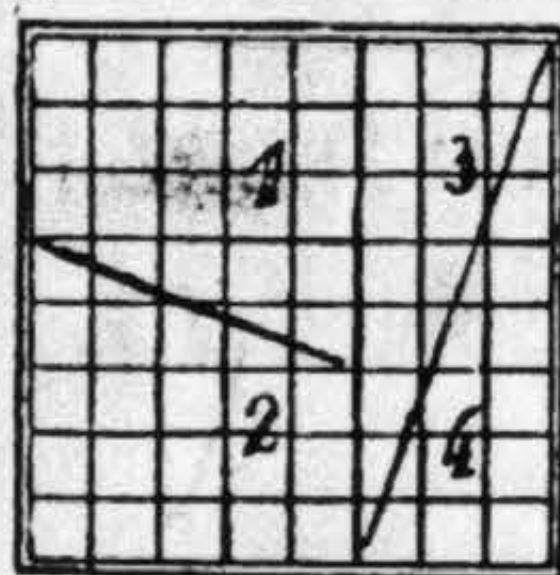
TRẦN-KIỆU

PHÂN NHỊ-ĐỒNG

Trò chơi giải trí

Kỷ trước có bài đồ các em: Cái hình vuông vức mỗi bề 8 lỗ vuông ($8 \times 8 = 64$ lỗ) như hình dưới đây, có những chỉ vạch sẵn sàng chia làm bốn miếng rồi, bây giờ các em chấp lại làm sao cho thành ra hình dài, mà đếm những lỗ vuông trong đó cho có 65.

Hình đồ ấy như vậy:



Chắc mấy bữa rày các em cũng đã cắt ra mà ráp chơi với nhau phải không. Đây, ráp nó lại như vậy, thì thành ra cái hình dài chữ nhật, và có 65 lỗ.



Các em coi kỹ lại cái hình coi: Bề dài 13 lỗ vuông, bề ngang 5 lỗ, vậy 13×5 , có phải là 65 lỗ vuông không? Muốn rõ ràng hơn, các em thử đếm những lỗ vuông trong hình coi, đủ 65 lỗ mà.

T. K.

Mấy lời khuyên có ích cho các em

Thấy trong một cuốn sách tây kia, có những lời khuyên có ích cho phụ-nữ nhi-đồng, vậy tôi rút những điều cần thiết đây để cho các em xem:

— Quần áo đồ đạc của ta có món nào bị sâu một căn phá, thì ta chớ nên cất để dành nó nữa làm chi: ta hãy đem bỏ nó đi, hay là ta đem hấp nó lại rồi đem ra xài.

— Trước khi ta muốn tắt cây đèn dầu lửa, thì ta phải vặn cái tim nó lên rồi sẽ thối tắt.

— Khi nào cái bóng đèn điện (ampoule électrique) dơ, thì ta gỡ đem nó xuống, mà lấy rượu hay là xà-bông mà rửa nó.

— Ta chớ nên bỏ cái nuôi giẻ dơ trong hộp tủ rồi để kín lại, vì nó sẽ hơi hám và đóng mốc meo.

— Ta giữ sự ăn uống cho tử tế, có chừng mực, thì còn hơn là cần dùng đến một ông thầy thuốc.

— Nếu ta không khát thì ta đừng uống, ta không đói thì ta đừng ăn.

— Khi nào ta có cái răng sâu ăn, thì ta phải lo nhổ hay là trám cái lỗ sâu ăn đó đi, nếu ta để vậy thì nó lây qua mấy cái răng còn chắc tốt kia.

— Ăn uống cho có điều-độ và làm-lụng cho xốc-xáo, thì nó làm cho ta ngũ được ngon giấc.

(Còn tiếp)

Mme HỒNG-ANH

Không nên đánh nhau

Trống trường đánh tan học.

Học trò ra về vui vẻ lắm. Anh Thu và anh Xuân vì sự bất bình trong lớp, được dịp trả thù nhau.

Hai anh mặt mũi đỏ gay, trước còn cãi vã rồi lần lần sanh ra đấm đá. Hai anh không anh nào chịu kém anh nào. Anh đấm đau, anh đá cũng đau. Anh Thu mạnh hơn anh Xuân, thừa dịp anh Xuân vô ý, vật ngã anh Xuân xuống sàn gạch đau lắm.

Ngay lúc ấy, thầy giáo chợt đi tới, kêu lại mắng và bắt phạt hai anh rất nặng.

Quần áo hai anh rách nát, bần đơ hết cả, về nhà lại bị cha mẹ đánh mắng lần nữa.

Các em nên nhớ rằng: đối với anh em bạn bao giờ cũng nên tử tế chẳng nên vì một sự nhỏ mọn gì mà đánh nhau. Vì đánh nhau đã vừa bị đau, vừa bị thầy phạt, lại nhiều khi rui ro gây tay què chơn, thì mang tật cả đời, ra người vô dụng.

VŨ-LONG-VÂN

CÂU CHUYỆN TỌC-MẠCH CỦA NHỊ-ĐỒNG..

Tôi không tin được

Trò Tọc-Mạch tới nhà dây-thép tĩnh-thành của trò ở, mà gởi thơ báo-lãnh (lettre recommandée). Thầy thông lấy thơ của trò cân rồi và nói:

— Thơ này của em nặng quá 20 gam (grammes). Vậy thì em phải mua thêm một con tem nữa mà dán lên mới được.

— Làm vậy cho cái thơ của tôi càng nặng thêm, đáng rồi thầy bắt tôi dán tem thêm nữa, hử thầy? Tôi không tin được!

HY-VỌNG

Trẻ Nhứt - bốn ham đọc báo

Nhi-đồng nước nào bây giờ cũng ham đọc báo cả. Các em coi tấm hình dưới đây, tức là mấy bạn nhi-đồng của các em ở bên Nhứt-bồn, đang xúm nhau lại đọc báo đó. Coi có phải chúng nó đọc cách chăm chỉ không?



Các nước đều có báo riêng cho nhi-đồng. Nước ta chưa có, bởi vậy Phụ-nữ Tân-văn đã riêng cho các em ba trương đầy làm chỗ mở khôn và giải trí cho các em, vậy các em nên đọc chăm chỉ, sẽ thấy nhiều chuyện có ích cho các em lắm.

Tập NỮ-CÔNG THƯỜNG-THỨC

(Cuốn thứ ba)

Của NỮ-CÔNG HỌC-HỘI
đã xuất bản.

Giá bán 0\$20: trong tập này có chỉ cách làm nhiều thứ bánh, mực, nem, chả.

Quý-vị muốn mua xin viết thư ngay cho
NỮ-CÔNG HỌC-HỘI ở Huế.

Chuyện vui

VỢ CỦA ÔNG TÔI ĐAU DÂM LẤY?

Trò Thuần là con ông huyện Hai, trưa đi học về khát nước, mới sai đưa ở là thằng Ngu, đi mua một su nước đã cho cậu uống. Thằng Ngu lật đật đi lấy cái ly, thấy cái ly có đóng bụi, nó ben đi kiếm đồ lau cho sạch. Kiếm cũng không thấy miếng vải nào hết, sẵn có chiếc vợ ai bỏ lối đó, thằng Ngu ben lấy mà lau cái ly ngon lành!

Trò Thuần thấy vậy nổi giận, la lớn:

— Ngu! Sao mày lấy chiếc vợ của ba, mà lau ly? Thằng bộ muốn ăn đòn sao mà?

Thằng Ngu ngơ ngác, đáp:

— Vợ dơ mà! Phải vợ sạch của ông tôi đâu dám lấy?

— Trời...oi!

BIẾT BÓP CHUÔNG CHỜ!

Bữa kia trò Tùng cỡi xe máy lại nhà trò Bà chơi và dựng xe máy ngoài lề đường. Trò Bà thuở nay chưa biết đi xe máy, song ham lắm, thấy vậy ben thôi lên cỡi, chạy. Ai ngờ mới chạy được chũm xiu, xe máy nhè lái vô mình một ông già đi đường, bê-đanh (pédale) đụng ông lòn đầu gối. Ông già giận quá, sừng sộ:

Bộ mày biết đi xe máy, mà không biết bóp chuông hay sao, hử?

Thưa ông, tôi biết bóp chuông chờ, song tôi không biết đi xe máy!!

Trời...oi!

YM.

Không còn mấy bữa nữa thì hết hạn thầu bài đáp về cuộc thi Nhi đồng, vậy các em gởi lời mau mau đi. May ra được thưởng, vui vẻ biết bao!

CẬU BÉ ĐỪN HAY VÀ VẼ GIỎI

(Tiếp theo)

Những giờ nghỉ học, cậu thường hay lấy thân vẽ vào vách tường trong nhà tu các dáng điệu người đi đứng, những nét mặt người quen : cậu vẽ rất thần tình hoạt động, rõ ra một nhà danh họa tương-lai. Có một hôm, San-vân-Tổ vẽ mặt một ông Cổ-trưởng giống lắm, nhưng người chọ làm vậy là vô phép, nên cậu bị quở phạt rất nặng nề. Cậu lấy làm uất ức, bèn bỏ trốn đi.

Trong túi không có một đồng xu, mà cũng đi liêu. Non xanh, nước biếc, trắng tở mây mờ, hoặc khi ác, tà xế bông, ngọn gió hắc hiu, là những cảnh vật cậu thường mơ tưởng, quyết định một ngày kia sẽ thảu cả vào ngọn bút mình.

Lúc bấy giờ cậu đi lang-thang về các chốn thôn-quê, tối thì ngủ dưới gốc thông, đói thì hái lê táo mà ăn, khát thì tìm khe suối mà uống.

Cậu đi tới làng **Một đứa nhỏ người Pháp, mới có 8 tuổi, nổi tiếng là một thần-đồng âm-nhạc.** cũng đỡ tài riêng ra, tay dờn miệng hát những bài tự cậu đặt ra, khiến cho nhiều người kính phục, coi cậu như một vị thiên-thần giáng thế.

San-vân-Tổ nhờ có những tài riêng ấy, nên đi đến đâu cũng có người trọng đãi. Cậu định phiêu lưu như thế mãi mãi, không ngờ một hôm bị bạn cậu tìm được, bảo cậu phải về ngay, vì cha cậu sắp chết. Cậu xiết nỗi kinh-hoàng, vội vã trở về.

Ta nên nhớ một điều là cha cậu giận cậu lắm. Lúc San-vân-Tổ cùng cả nhà xúm lại quanh giường để tiễn-biệt cha về nơi lạc-thổ, cha cậu cũng còn gắng gượng nói với cậu-mấy câu.... « Thôi, cha tha tội cho con.... »



Từ ngày cha cậu mất rồi, cậu quyết chí chuyên riêng về một nghề, có thể làm giàu sang, làm nổi tiếng một cách mau chóng được. Ấy là nghề vẽ.

Bây giờ San-vân-Tổ mới theo học nghề vẽ với cậu của cậu, rồi ít lâu lại học với người anh rể nữa.

Anh rể cậu tuy nghèo, nhưng là một tay thiếu-niên danh-họa, cậu được anh rể chỉ bảo tập rèn lấy làm vui sướng lắm. San-vân-Tổ đã thông-minh đĩnh-ngộ, lại có thiên-tài, nên học một biết mười, không bao lâu những cái bí hiểm trong nghề vẽ, bao nhiêu cái nét bút tinh-vi của anh rể, cậu đều học được cả. San-vân-Tổ thường một mình hay đi về những chốn thôn-quê, tìm những đền đài đồ nát, đồng lúa mình-mống, để lấy kiểu vẽ.

Tài cậu một ngày một xuất sắc, cậu biết cậu có thể tự học lấy một mình được, nên cậu lại từ giã anh rể ra đi một lần nữa.

San-vân-Tổ ra đi, lưng đeo hộp đồ vẽ như các nhà thợ vẽ du-lịch thời bấy giờ.

Cậu đi xa lắm, cậu đi tìm những chỗ có phong cảnh lạ, nên nhiều khi lạc tuốt vào rừng, đã cô lơn-chơm, vực sâu hang thâm.

Một buổi chiều đông, sương mù che lấp, chim hóm đà-thoi thóp về ngàn, cậu đương bị lạc vào một khoảng rừng kia, thỉnh linh trong bụi rậm nhẩy ra một thằng ăn cướp, mặt mày dữ tợn, chĩa súng vào mình cậu, bắt cậu phải đi theo nó. Theo mãi đến một nơi như sơn cùng thủy tận, đó là nơi bọn ăn cướp ăn núp thường ngày.

Tên ăn cướp đẩy cậu vào trước mặt đầu đảng, Khám xét hành-lý thì cậu không có gì quý, lại thấy cậu còn nhỏ quá, đã toan tha ra. Nhưng sau sợ nếu tha ra, cậu lại đi tố-cáo với quan thì nguy lắm, bèn bắt cậu ở lại và hăm nếu trốn đi sẽ bị giết chết.

San-vân-Tổ lúc đó chẳng khác chi cá chậu chim lồng, chung quanh đều núi cao hang thâm, ăn ở với bọn đầu trâu mặt ngựa. Bị giam cầm ngót một tháng trời, quanh mình lúc nào cũng có hai tên cướp canh giữ, cậu lấy làm ăn hận vô cùng, tự nghĩ đương lúc đầu xanh tuổi trẻ, chỉ hướng chưa thành, không có lẽ đời đến đây là tuyệt được.

Có một hôm tên đầu đảng cùng bọn lâu-la đi ăn cướp ở miệt xóm kia, có đem San-vân-Tổ đi theo nữa.

(Còn nữa)

HOÀI-SƠN dịch thuật.

dentelles.broderies
chapellerie
chaussures
sur mesure
photogravure
gravure

BỒ THIÊU BẢNG SATIN ĐÚ
CÁC MÀU, CỦA NGƯỜI BẮC
LÀM RA : MẶT GỐI, TAPIS,
TRANH TỪ BÌNH, TRẠI
GIƯỜNG V. V... DÙNG ĐỂ
BIỂU AI LẮM KỸ NIỆM, HAY
ĐI MỪNG Đám CƯỚI, TÂN
QUAN THÌ LỊCH SỰ VÀ QUÝ.

BÁN TẠI HIỆU
NGUYỄN-CHI-HOÀ

chihoa
85 rue calinal
téléphone 798
SAIGON

MỜI RA ĐỜI

Quý ông Diên chủ, Nghiệp chủ, Thương-gia, Hương chức, thường hay làm các thứ giấy tờ này kia thì nên mua một cuốn :

TỪ-HÀN BỒN-QUỐC

của ông LÊ QUANG-GIÁP

Cựu Đại-thủ No-le đã soạn xong ra.

Trong cuốn sách này có đủ kiểu thư từ, đơn trạng tờ phước-hâm về bốn-phần làm làng, từ cơ, từ mướn, từ mua bán, bán ruộng, từ tư thân, từ giao kèo, từ tông-chi, từ hôn hôn-tộc, từ tương-phần, từ thuận phần gia tài, từ di-chức, từ giao quyền cho người khác, từ vay, từ thực ruộng, vườn đất, từ chuyển thực, v.v. Nói tóm lại thì cuốn sách này là một người kỹ-lục giỏi, thông thạo việc lưh, việc hồ, việc tố kiện, làm các thứ giấy tờ gì đến làm đúng đúng theo phép luật.

Sách dày hơn 200 trang, bìa cứng, giá bán 1500 một cuốn, xin do nơi nhà in và nhà bán sách J. Nguyễn-vân-Việt, 85-87 rue d'Ormay Saigon. Nót - Mua sỉ về bán lại từ 10 cuốn sắp lên thuế tổng 30 %, từ 50 cuốn sắp lên thuế tổng 40 %.

DENTELLES et BRODERIES

Một nhà sành mua đồ thêu thì không có nhà nào mà không biết hiệu :

NGUYỄN VĂN DIỆM

9 & 11, Rue Paul Blanchy

(Lối ngang nhà máy nước đá) Saigon

Lại mua đồ thêu, Dentelles nơi đây cũng như mua tại nhà nghề ở Hanôï, vì đây là chỗ trữ và đại-lý cho các hiệu thêu lớn ở Hà-thành. Về đồ Broderies và Dentelles thì luôn luôn thứ gì kiểu gì cũng có sẵn cho quý khách mặc tình lựa chọn.

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-DỨC-NHUẬN